

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VÕ MINH CẢNH

**HOẠT ĐỘNG THU THẬP, ĐÁNH GIÁ, SỬ DỤNG
CHỨNG CỨ TRONG ĐIỀU TRA VỤ ÁN GIẾT NGƯỜI
THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM
TỪ THỰC TIỄN TỈNH TIỀN GIANG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

VÕ MINH CẢNH

**HOẠT ĐỘNG THU THẬP, ĐÁNH GIÁ, SỬ DỤNG
CHỨNG CỨ TRONG ĐIỀU TRA VỤ ÁN GIẾT NGƯỜI
THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM
TỪ THỰC TIỄN TỈNH TIỀN GIANG**

Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự

Mã số : 60.38.01.04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. ĐẶNG QUANG PHƯƠNG**

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu được trích dẫn theo nguồn đã công bố. Kết quả nêu trong luận văn này là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Võ Minh Cảnh

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG THU THẬP, ĐÁNH GIÁ, SỬ DỤNG CHỨNG CỨ TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA VỤ ÁN GIẾT NGƯỜI	7
1.1. Những vấn đề lý luận về hoạt động thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người	7
1.2. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người	22
Kết luận Chương 1	30
Chương 2. THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG THU THẬP, ĐÁNH GIÁ, SỬ DỤNG CHỨNG CỨ TRONG ĐIỀU TRA VỤ ÁN GIẾT NGƯỜI TẠI ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG	31
2.1. Tổng quan kết quả khởi tố, điều tra các vụ án về tội giết người tại địa bàn tỉnh Tiền Giang	31
2.2. Những vi phạm, sai lầm trong thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người tại tỉnh Tiền Giang và nguyên nhân của những vi phạm, sai lầm	43
Kết luận Chương 2	49
Chương 3. CÁC YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG THU THẬP, ĐÁNH GIÁ, SỬ DỤNG CHỨNG CỨ TRONG ĐIỀU TRA VỤ ÁN GIẾT NGƯỜI	50
3.1. Các yêu cầu nâng cao chất lượng thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người	50
3.2. Các giải pháp nâng cao chất lượng thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người	53
Kết luận Chương 3	69
KẾT LUẬN	70
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	72

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CQĐT	Cơ quan Điều tra
TA	Tòa án
THTT	Tiến hành tố tụng
TTHS	Tố tụng hình sự
VKS	Viện kiểm sát

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền con người – giá trị cao quý của nhân loại. Đảm bảo quyền con người là thước đo đánh giá sự tiến bộ, văn minh của mỗi quốc gia, dân tộc. Một trong những quyền cơ bản hàng đầu của con người đó là quyền được sống, đây cũng chính là cơ sở để các quyền khác của con người được đảm bảo thực hiện. Ngày nay với sự phát triển vượt bậc của nền tri thức nhân loại, quyền được sống hơn bao giờ hết đang được quan tâm và bảo vệ bằng các quy định pháp lý mang tính bắt buộc chung thể hiện tính liên kết chặt chẽ của cộng đồng quốc tế, cụ thể tại Điều 3 - Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền của Đại hội đồng Liên hiệp quốc công bố năm 1948 đã ghi nhận: *“Mọi người đều có quyền sống, quyền tự do và an toàn cá nhân”*.

Xuất phát từ giá trị thiêng liêng của quyền được sống và những ràng buộc pháp lý trong vấn đề bảo vệ nhân quyền của mỗi quốc gia, dân tộc, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng của người khác đều bị xem là tội phạm và cần phải đấu tranh, ngăn chặn kịp thời. Song để đấu tranh với tội phạm nói chung và loại tội phạm giết người nói riêng, các cơ quan THTT phải tiến hành hàng loạt những biện pháp công tác khác nhau, trong đó hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra đóng vai trò rất quan trọng trong toàn bộ quá trình chứng minh sự thật của vụ án.

Tiền Giang là tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long và nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Nhờ vị trí thuận lợi nên Tiền Giang đã trở thành trung tâm văn hóa, kinh tế, chính trị của cả Đồng bằng sông Cửu Long và trở thành một trong những tỉnh có nền kinh tế phát triển hàng đầu trong khu vực miền Tây Nam Bộ. Tuy nhiên với sự chuyển biến mạnh mẽ về đời sống xã hội cũng như mặt trái của quá trình phát triển kinh tế đã kéo theo những hệ lụy khôn lường, đặc biệt tình hình an ninh trật tự có xu hướng diễn biến ngày càng

phức tạp. Theo thống kê của TA nhân dân tỉnh Tiền Giang trong năm 2015 trên toàn tỉnh đã xảy ra 957 vụ phạm pháp hình sự, trong đó tội phạm giết người có 22 vụ (chiếm 2,3% số vụ phạm pháp hình sự), đặc biệt loại tội phạm này đang diễn biến rất phức tạp cả về đối tượng, thủ đoạn phạm tội, tính chất mức độ, hậu quả tác hại gây ra cho xã hội ngày càng nghiêm trọng hơn.

Trước tình hình đó, CQĐT Công an tỉnh Tiền Giang đã phối hợp với các đơn vị chức năng áp dụng nhiều biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, điều tra khám phá góp phần kéo giảm loại tội phạm này. Quá trình điều tra các vụ án giết người, CQĐT đã ứng dụng kết quả của nhiều ngành khoa học, sử dụng, phối hợp đồng bộ các biện pháp, phương tiện kỹ thuật để phát hiện, thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ để chứng minh tội phạm và người phạm tội qua đó đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tiễn cho thấy, hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người theo luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang còn bộc lộ những hạn chế như: không kiểm tra đầy đủ các loại chứng cứ, không đánh giá đúng và xác định chính xác mối liên hệ giữa các chứng cứ, chưa tạo sự đồng bộ giữa thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ... Những hạn chế này đã làm cho tỷ lệ điều tra khám phá tội phạm giết người chỉ đạt khoảng 97% trong tổng số các vụ phát hiện, số hồ sơ VKS trả điều tra bổ sung chiếm 11,5% tổng số hồ sơ CQĐT đã kết luận và chuyển VKS đề nghị truy tố.

Do vậy, việc nghiên cứu làm sáng tỏ lý luận về hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người, cũng như thực trạng hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang, từ đó đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng, kết quả hoạt động này góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm giết người là yêu cấp thiết được đặt ra. Chính vì vậy, tôi quyết định chọn đề tài: ***“Hoạt động thu***

thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người theo luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang” làm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu

Thời gian qua đã có một số đề tài và một số công trình khoa học công bố liên quan đến đề tài như:

- Đỗ Văn Đương (2000), “*Thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án hình sự ở Việt Nam hiện nay*”, Luận án Tiến sĩ.

- Nguyễn Thanh Tùng (2004), “*Hoạt động thu thập đánh giá và sử dụng chứng cứ trong điều tra các vụ án cố ý gây thương tích trên địa bàn thành phố Hà Nội, thực trạng và các giải pháp nâng cao hiệu quả*”, Luận văn Thạc sĩ.

- Hoàng Trung Thực (2005), “*Hoạt động thu thập, bảo quản và xử lý vật chứng trong điều tra các vụ án hình sự theo chức năng của lực lượng Cảnh sát nhân dân Công an thành phố Thanh Hóa - Thực trạng và giải pháp*”, Luận văn thạc sĩ.

- Huỳnh Tân Hải (2014), “*Hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người theo luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh*”, Luận văn thạc sĩ.

Bên cạnh đó, còn có một số công trình khoa học, luận văn, luận án nghiên cứu về các vấn đề có liên quan như: *Giáo trình Luật TTHS Việt Nam* (Chương VI, mục 6), PGS,TS.Võ Khánh Vinh chủ biên (Trường Đại học Huế, 2002); *tài liệu tập huấn chuyên sâu về Bộ luật TTHS năm 2003* của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Bộ Công an (Hà Nội, 2004); *một số vấn đề về chứng minh trong TTHS*, của tác giả Trần Quang Tiệp (Tạp chí Kiểm sát số 9, 2003)...

Các công trình khoa học, luận văn, luận án và tài liệu nêu trên chủ yếu đi sâu nghiên cứu về mặt lý luận quá trình chứng minh trong điều tra vụ án hình

sự. Hiện nay, chưa có đề tài nào đi sâu nghiên cứu và đề xuất các giải pháp cụ thể về hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người theo pháp luật TTHS Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang.

Như vậy, đề tài: “*Hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang*” là một đề tài mới, đây là đề tài không trùng lặp với các đề tài đã công bố.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ thực trạng hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang, tìm ra ưu điểm, tồn tại và nguyên nhân của những tồn tại để từ đó đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, đề tài tập trung những nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận có liên quan đến hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra tội phạm giết người.

- Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang.

- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang trong những năm tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang.

- Pháp luật TTHS Việt Nam về thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu trong phạm vi không gian trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, trong khoảng thời gian từ năm 2011 – 2015.

- Luận văn nghiên cứu quy định của pháp luật TTHS về thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người thuộc chuyên ngành: Luật hình sự và Tố tụng hình sự.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể

5.1. Phương pháp luận

Cơ sở phương pháp luận của đề tài là phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài ra, đề tài còn được nghiên cứu dựa trên lý luận cơ bản của khoa học Luật Hình sự, Luật TTHS, Lý luận chung về khoa học điều tra hình sự, Chiến thuật điều tra hình sự, Phương pháp điều tra hình sự. Đề tài cũng tiếp thu các luận điểm, luận chứng khoa học của các công trình đã nghiên cứu, các kinh nghiệm thực tiễn từ các hồ sơ, tài liệu sơ kết, tổng kết, hội thảo và của các cơ quan THTT thực hiện hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người.

5.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, trong quá trình nghiên cứu học viên còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây: Phương pháp lịch sử; Phương pháp logic học; Phương pháp nghiên cứu tài liệu;

Phương pháp tổng kết kinh nghiệm; Phương pháp phân tích, tổng hợp; Phương pháp tọa đàm, trao đổi.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa lý luận

Nghiên cứu đề tài góp phần bổ sung thêm về mặt lý luận về hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn của một địa phương cụ thể, đó là tỉnh Tiền Giang.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần nâng cao nhận thức về quy trình, biện pháp công tác nhằm nâng cao hiệu quả thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người và là tài liệu tham khảo trong công tác giảng dạy, tập huấn nghiệp vụ.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được cấu trúc thành 03 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp luật về hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người

Chương 2: Thực tiễn hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người tại địa bàn tỉnh Tiền Giang

Chương 3: Các yêu cầu và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG THU THẬP, ĐÁNH GIÁ, SỬ DỤNG CHỨNG CỨ TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA VỤ ÁN GIẾT NGƯỜI

1.1. Những vấn đề lý luận về hoạt động thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người

1.1.1. Khái niệm giai đoạn điều tra và những vấn đề cần phải chứng minh trong giai đoạn điều tra vụ án giết người

1.1.1.1. Khái niệm giai đoạn điều tra vụ án giết người

Điều tra vụ án là một trong các giai đoạn của TTHS, thẩm quyền điều tra vụ án hình sự được quy định tại Điều 110 – Bộ luật TTHS, theo đó các cơ quan THTT được giao nhiệm vụ điều tra vụ án hình sự bao gồm: CQĐT trong Công an nhân dân; CQĐT trong Quân đội nhân dân; CQĐT của VKS nhân dân tối cao; Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân và Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

Trong điều tra vụ án giết người, trách nhiệm chứng minh tội phạm được pháp luật giao cho các cơ quan THTT, chủ yếu là CQĐT trong Công an nhân dân (gọi tắt là CQĐT). Trong quá trình điều tra vụ án giết người CQĐT có trách nhiệm tiến hành các hoạt động thu thập, kiểm tra, đánh giá và sử dụng chứng cứ để thu thập các tình tiết có liên quan đến vụ án dưới sự giám sát của VKS cùng cấp, nhằm mục đích chứng minh tội phạm và làm sáng tỏ sự thật vụ án.

Khi vụ án giết người xảy ra, cơ quan THTT bằng các hoạt động điều tra ban đầu phải xác định được dấu hiệu của tội phạm dựa trên các cơ sở được quy định tại Điều 100 – Bộ luật TTHS, từ đó cơ quan (người) THTT trong thẩm quyền của mình ban hành quyết định khởi tố vụ án làm cơ sở cho hoạt

động điều tra vụ án. Theo đó giai đoạn điều tra vụ án giết người được xác định bắt đầu từ thời điểm cơ quan (người) THPT hình sự có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và kết thúc bằng bản kết luận điều tra và quyết định của CQĐT về việc đề nghị VKS truy tố bị can trước TA hoặc đình chỉ vụ án hình sự tương ứng.

Trong giai đoạn điều tra vụ án giết người CQĐT sẽ tiến hành đồng loạt các hoạt động điều tra chứng minh tội phạm và làm rõ sự thật vụ án cũng như các tình tiết có liên để phục vụ cho hoạt động truy tố và xét xử, cụ thể: khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, xem xét dấu vết trên thân thể; lấy lời khai bị can, người làm chứng; thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan; khám xét người, nơi ở, nơi làm việc; tiến hành nhận dạng, đối chất; trưng cầu giám định; tổ chức thực nghiệm điều tra; truy bắt những đối tượng còn lại trong vụ án theo dấu vết nóng; tiến hành các biện pháp trình sát hỗ trợ cho hoạt động điều tra... Qua đó Điều tra viên sẽ nghiên cứu, phân tích đánh giá tổng hợp những chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, nhận định giá trị chứng minh của từng chứng cứ đã có, đối chiếu với những vấn đề cần chứng minh xác định căn cứ để ra quyết định về việc đề nghị VKS truy tố bị can trước TA hoặc đình chỉ vụ án hình sự tương ứng.

1.1.1.2. Những vấn đề cần phải chứng minh trong giai đoạn điều tra vụ án giết người

Xác định chính xác những vấn đề phải chứng minh trong giai đoạn điều tra vụ án giết người có ý nghĩa rất quan trọng, là cơ sở để xác định phương hướng của hoạt động điều tra toàn bộ vụ án, đảm bảo tính đầy đủ, tính toàn diện của hoạt động điều tra nhằm khai thác mọi khả năng, cơ hội để khám phá vụ án giết người. Đối tượng chứng minh trong giai đoạn điều tra vụ án giết người là tổng hợp những tình tiết nói lên bản chất, nội dung của vụ án hình sự cần phải được xác định bằng chứng cứ để giải quyết đúng đắn vụ án hình sự

và phòng ngừa tội phạm. Còn phạm vi chứng minh trên thực tế là tổng hợp những tình tiết mà CQĐT và VKS phải làm rõ, tạo cơ sở để xác định những vấn đề phải chứng minh do luật định.

Để xác định chính xác những vấn đề phải chứng minh trong vụ án giết người cần phải căn cứ vào điều 93 – Bộ luật hình sự quy định về tội giết người và Điều 63 – Bộ luật tố tụng hình sự quy định những vấn đề phải chứng minh trong vụ án giết người. Từ những cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý trên, trong giai đoạn điều tra vụ án giết người cần phải chứng minh làm rõ những vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, dấu hiệu pháp lý về cấu thành cơ bản, cấu thành tăng nặng của tội phạm giết người:

- Về cấu thành cơ bản của tội phạm:

+ Mặt khách quan: có tội phạm giết người xảy ra hay không? Nếu có vụ án giết người xảy ra thì cần làm rõ thời gian, địa điểm xảy ra? Nạn nhân là ai, tên tuổi, nhân thân, lai lịch? Nạn nhân bị giết vào ngày giờ nào, ở đâu? Nơi phát hiện xác nạn nhân là nơi xảy ra vụ án giết người hay chỉ là nơi mà tội phạm muốn che giấu hành vi phạm tội? Thời gian từ khi nạn nhân chết đến khi phát hiện là bao lâu? Hành vi nhằm chấm dứt cuộc sống của nạn nhân có sử dụng vũ khí, hung khí, dùng vũ lực hay không dùng vũ lực?

+ Khách thể: quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của con người có bị xâm hại hay chỉ là vụ tự sát, tai nạn, chết do bệnh lý hay chỉ đơn giản là hiện tượng chết tự nhiên?

+ Mặt chủ quan: tính chất, mức độ lỗi của chủ thể như thế nào? Phải chứng minh được tính chất cố ý (trực tiếp hoặc gián tiếp) trong mặt chủ quan của chủ thể tội phạm.

+ Chủ thể: ai là người thực hiện hành vi phạm tội? Có đồng phạm hay không? Vai trò, vị trí của từng đối tượng trong vụ án? Người thực hiện hành vi phạm tội có đủ năng lực trách nhiệm hình sự hay không?

- Về cấu thành tăng nặng của tội phạm:

Tội phạm giết người bị xem là có cấu thành tăng nặng khi hành vi phạm tội vi phạm các quy định tại Khoản 1, Điều 93 – Bộ luật Hình sự, cụ thể: giết nhiều người; giết phụ nữ mà biết là có thai; giết trẻ em; giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân; giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình; giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại phạm một tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng; để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác; để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân; thực hiện tội phạm một cách man rợ; bằng cách lợi dụng nghề nghiệp; bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người; thuê giết người hoặc giết người thuê; có tính chất côn đồ; có tổ chức; tái phạm nguy hiểm; vì động cơ đê hèn.

Thứ hai, những vấn đề liên quan đến quyết định hình phạt: thủ đoạn và hình thức gây án của thủ phạm qua các giai đoạn phạm tội; công cụ, phương tiện phạm tội, các loại tài sản mà thủ phạm đã chiếm đoạt; tính chất mức độ thiệt hại của vụ án? Nạn nhân chết hay bị thương? Chết bao nhiêu người? Nếu bị thương thì tỉ lệ thương tật là bao nhiêu? Hậu quả đối với an ninh trật tự ở địa phương đó như thế nào? tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của tội phạm phản ánh mức độ nguy hiểm cho xã hội; khả năng giáo dục cải tạo; và hoàn cảnh đặc biệt của tội phạm.

Thứ ba, nguyên nhân, điều kiện phạm tội: do mâu thuẫn, tranh chấp; do người khác thuê hoặc xúi dục; do sử dụng các chất kích thích không điều khiển được hành vi; ghen tuông tình ái; kết cấu gia đình không bền vững;

trình độ học vấn thấp; không có thu nhập ổn định; tác động tiêu cực của phim ảnh bạo lực...

Thứ tư, những vấn đề khác liên quan đến giải quyết vụ án như: tình tiết loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Trên đây là những vấn đề chung mà Điều tra viên cần phải chứng minh làm rõ trong quá trình điều tra các vụ án giết người. Tuy nhiên, tùy vào từng vụ án cụ thể, tùy từng tình huống cụ thể mà Điều tra viên bổ sung thêm cho phù hợp để đảm bảo chứng minh đầy đủ các tình tiết của vụ án.

1.1.2. Khái niệm chứng cứ, thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người

1.2.2.1. Khái niệm chứng cứ

Chứng cứ là một trong những chế định trung tâm trong luật TTHS, là một mắt xích quan trọng thúc đẩy giải quyết vụ án một cách nhanh chóng, đạt hiệu quả cao. Theo đó dựa vào chứng cứ sự thật khách quan sẽ được làm rõ, đồng thời cũng loại bỏ những gì không có thật. Chính từ vai trò quan trọng trên nên chứng cứ xuất hiện và tồn tại song hành cùng với công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, được Nhà nước ta cụ thể hóa trong Bộ luật TTHS, cụ thể tại Điều 64 Bộ luật TTHS năm 2003 quy định: “*Chứng cứ là những gì có thật được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật TTHS quy định mà CQĐT, VKS và TA dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội cũng như những tình tiết khác cần thiết cho việc giải quyết đúng đắn vụ án*”.

Từ định nghĩa về khái niệm chứng cứ, có thể thấy chứng cứ có ba thuộc tính cơ bản đó là: thuộc tính khách quan; thuộc tính có liên quan; thuộc tính hợp pháp. Việc nắm vững các thuộc tính của chứng cứ và tính đặc thù của chứng cứ trong điều tra vụ án giết người giúp cho các cơ quan THTT thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ có hiệu quả trong quá trình chứng minh tội

phạm và sự thật vụ án.

- Về thuộc tính khách quan:

Chứng cứ trong điều tra vụ án giết người phải là những gì có thật, tồn tại khách quan, không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của người THPT hay người tham gia tố tụng. Tính có thật ở đây phải được hiểu là những thông tin phản ánh xác thực về những gì có thật tồn tại một cách khách quan trong thực tiễn, như VKS nhân dân tối cao từng đưa ra quan điểm: *“Chứng cứ trong TTHS, trước hết đó là những sự thật mà dựa vào đó người ta có thể kết luận được sự thật khác”* [5, tr.81]. Theo đó chứng cứ trong điều tra vụ án giết người phải là những thông tin, tài liệu phản ánh hành vi tước đoạt tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, nó phải được ghi nhận lại thông qua các vật chứng, các biên bản của các hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, qua lời khai của người làm chứng, người bị hại... tồn tại khách quan trong thực tế, tuyệt nhiên nó không thể là sự tương tượng hoặc là một sự việc nào đó chưa xảy ra như Chủ nghĩa Mác Lênin đã từng chỉ ra: *“Người Mác xít chỉ có thể sử dụng để làm chứng cứ cho chính sách của mình, những sự thật được chứng minh rõ rệt và không thể chối cãi được”* [50, tr.432]

- Về thuộc tính có liên quan:

Những gì có thật của chứng cứ phải có mối liên hệ khách quan với những sự kiện cần phải chứng minh trong vụ án hình sự, giúp làm sáng tỏ những vấn đề cần phải chứng minh. Mối liên quan ở đây có thể ở những mức độ khác nhau như liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp, liên quan theo dạng nhân – quả, liên quan theo không gian – thời gian... Do đó chứng cứ trong điều tra vụ án giết người phải có tính liên quan, tức là phải chứng minh được có hay không có hành vi phạm tội, người phạm tội, và những tình tiết khác cần thiết cho việc giải quyết đúng đắn vụ án hình sự. Nếu các chứng cứ có mâu thuẫn

với nhau hoặc việc sử dụng chứng cứ dẫn đến các kết luận trái ngược nhau về một tình tiết nào đó của vụ án đang được điều tra thì nhất thiết phải xem xét lại, giữ lại những thông tin, tài liệu có giá trị chứng minh, những thông tin, tài liệu không đáng tin cậy cần phải được loại bỏ.

- Về thuộc tính hợp pháp: “*Chứng cứ phải được thể hiện dưới các hình thức TTHS mà pháp luật đã quy định*” [5, tr.88], tức là chứng cứ phải được xác định từ nguồn của chứng cứ và được thu thập, kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định của Luật TTHS. Theo đó chứng cứ trong điều tra vụ án giết người phải có tính hợp pháp, tức là phải được thu thập từ các nguồn chứng cứ cũng như nguồn vật chứng, kết luận giám định, biên bản hoạt động điều tra, xét xử, lời khai... và bằng các biện pháp, trình tự, thủ tục do Bộ luật TTHS quy định, đây là căn cứ ràng buộc nhằm đảm bảo giá trị khách quan của chứng cứ.

Từ việc phân tích trên cho thấy, trong mọi trường hợp ba thuộc tính của chứng cứ phải được xem xét trong mối quan hệ biện chứng với nhau, nếu thiếu một trong ba thuộc tính, chứng cứ sẽ mất giá trị chứng minh và không còn là chứng cứ nữa.

Chứng cứ trong điều tra vụ án giết người được trích xuất từ nguồn của chứng cứ. Nguồn của chứng cứ là nơi chứa đựng, cung cấp chứng cứ để các cơ quan THTT củng cố, sử dụng làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án hình sự. Khoản 2 Điều 64 Bộ luật TTHS quy định nguồn chứng cứ bao gồm: “*Vật chứng; lời khai người làm chứng, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; kết luận giám định; biên bản về hoạt động điều tra, xét xử và các tài liệu, đồ vật khác*”. Nguồn của chứng cứ được quy định trong Bộ luật TTHS đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho các cơ quan THTT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình để giải quyết vụ án hình sự, tạo nên một cách hiểu thống nhất về vị trí, vai trò và nội dung từng loại

nguồn của chứng cứ trong TTHS. Ngoài ra, việc quy định nguồn của chứng cứ cũng như các hoạt động thu thập, đánh giá các loại nguồn đó còn nhằm mục đích đảm bảo giá trị pháp lý và giá trị chứng minh của chứng cứ.

Xuất phát từ những tiêu chí, khía cạnh khác nhau mà khoa học luật TTHS Việt Nam đã phân chia chứng cứ thành các loại như sau:

- Căn cứ vào mối quan hệ của chứng cứ với đối tượng cần chứng minh trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, có thể chia chứng cứ làm hai loại là chứng cứ buộc tội và chứng cứ gỡ tội, cụ thể: chứng cứ buộc tội là chứng cứ xác định sự kiện phạm tội, lỗi của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong việc thực hiện tội phạm và những tình tiết tăng nặng TNHS của họ; chứng cứ gỡ tội là loại chứng cứ xác định không có sự việc phạm tội, bị can, bị cáo không có lỗi và những tình tiết giảm nhẹ TNHS cho họ.

- Lấy nguồn gốc hình thành chứng cứ làm tiêu chí để phân loại, có thể chia chứng cứ thành hai loại là chứng cứ gốc và chứng cứ sao chép, thuật lại, trong đó: chứng cứ gốc là chứng cứ được rút ra từ nguồn đầu tiên phản ánh những thông tin về sự kiện có liên quan đến vụ án hình sự mà không cần thông qua một khâu trung gian nào; chứng cứ sao chép, thuật lại là chứng cứ được thu thập không phải từ nguồn phản ánh đầu tiên, trực tiếp mà thu thập được qua khâu trung gian.

- Dựa vào khả năng chứng minh của chứng cứ đối với những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án giết người, chứng cứ có thể phân chia làm hai loại là chứng cứ trực tiếp và chứng cứ gián tiếp, trong đó: chứng cứ trực tiếp là chứng cứ chỉ thẳng, làm rõ ngay được một trong những vấn đề cần chứng minh trong quá trình điều tra vụ án hình sự, nó giúp cho CQĐT thấy ngay được sự kiện xảy ra có phải là tội phạm hay không, ai là người phạm tội...; chứng cứ gián tiếp là chứng cứ không tự nó làm rõ được ngay tình tiết nào đó

của đối tượng chứng minh, nhưng khi kết hợp với các chứng cứ khác của vụ án thì làm rõ được các tình tiết đó của đối tượng chứng minh.

Như vậy, việc nhận thức đúng đắn, đầy đủ về chứng cứ, nguồn của chứng cứ và phân loại chứng cứ trong điều tra vụ án giết người có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án. Là phương tiện giúp CQĐT tiếp cận với vụ án đã xảy ra trong quá khứ, dựng lại diễn biến khách quan của vụ án, trên cơ sở đó làm sáng tỏ sự thật của vụ án thông qua chứng cứ và các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật.

1.1.2.2. Khái niệm thu thập chứng cứ

Thu thập chứng cứ là hoạt động đầu tiên có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình chứng minh tội phạm, cũng như trong giai đoạn điều tra vụ án giết người. Thu thập chứng cứ mà pháp luật TTHS quy định được hiểu là thu thập từ nguồn của chứng cứ hay thu thập ngay chính chứng cứ. Theo đó *“Thu thập chứng cứ trong vụ án hình sự là quá trình phát hiện, ghi nhận, thu giữ và bảo quản chứng cứ do Điều tra viên và những người theo luật định tiến hành bằng các phương pháp, biện pháp và phương tiện phù hợp với pháp luật, không trái với pháp luật”* [13, tr.81]. Như vậy nội dung của hoạt động thu thập chứng cứ bao gồm: phát hiện, ghi nhận, thu giữ và bảo quản chứng cứ. Trong đó:

Phát hiện chứng cứ trong điều tra vụ án giết người là quá trình tìm tòi, làm rõ được các thông tin phản ánh về vụ phạm tội và người đã thực hiện hành vi phạm tội được chứa đựng trong các nguồn thực tế bằng các hành vi, phương tiện phù hợp với pháp luật. Trong giai đoạn điều tra vụ án giết người, để phát hiện chứng cứ cơ quan THTT phải tiến hành một số công tác như: khám nghiệm hiện trường thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án; phát hiện và lấy lời khai người làm chứng về những tình tiết của vụ án...

Ghi nhận chứng cứ là hoạt động mô tả, sao chép những đặc tính và dấu hiệu của các đối tượng mang thông tin chứng minh đã phát hiện và đưa vào các nguồn chứng cứ theo quy định để sử dụng nhiều lần trong quá trình chứng minh và đảm bảo tích lũy chứng cứ cho đến lúc làm sáng tỏ những tình tiết của vụ án. Trong điều tra vụ án giết người hoạt động ghi nhận chứng cứ được thể hiện thông qua một số mặt công tác cụ thể như: lập biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám xét, hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng; vẽ sơ đồ hiện trường...

Thu giữ chứng cứ cũng là một biện pháp quan trọng để thu thập chứng cứ. Thu giữ chứng cứ trong vụ án giết người chính là việc tách đối tượng nguyên mẫu (dấu vết, đồ vật) mang thông tin chứng cứ ra khỏi môi trường xung quanh và bảo quản chúng theo quy định của pháp luật, chẳng hạn như hoạt động sao in dấu vết và đúc khuôn dấu vết...

Quá trình phát hiện, ghi nhận và thu giữ chứng cứ phải gắn liền với hoạt động bảo quản chứng cứ. Bảo quản chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người là giữ gìn chứng cứ đã phát hiện, ghi nhận và thu giữ được bằng các phương pháp khoa học và theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ giá trị chứng minh để sử dụng chứng cứ trong quá trình chứng minh sự thật vụ án. Vì vậy các tài liệu, biên bản hoạt động đều phải đưa vào hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ được trong điều tra vụ án giết người phải niêm phong, đóng gói đúng quy định của pháp luật.

1.1.2.3. Khái niệm đánh giá chứng cứ

Đánh giá chứng cứ là hoạt động của những người THPT và người tham gia tố tụng nên nó gắn liền với ý thức pháp luật và cảm xúc nội tâm của mỗi cá nhân về mức độ liên quan, và đáng tin cậy của chứng cứ đối với vụ án hình sự nói chung và vụ án giết người nói riêng. Như Tiến sỹ Đỗ Văn Đương từng nhận định: “*Đánh giá chứng cứ trong vụ án hình sự là hoạt động tư duy*

logic, xử lý và tích tụ thông tin của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng, được tiến hành trên cơ sở những hiểu biết của mình về những tài liệu đã thu thập được, dựa trên cơ sở những quy định của pháp luật, ý thức pháp luật, niềm tin nội tâm để xác định độ tin cậy và giá trị chứng minh của từng chứng cứ cũng như cả hệ thống chứng cứ trong vụ án hình sự, được thể hiện trong suốt quá trình tố tụng nhằm làm sáng tỏ toàn bộ sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ.” [13, tr.112]

Đánh giá chứng cứ trong điều tra vụ án giết người thật sự là một mắt xích quan trọng trong việc chứng minh vụ án. Đánh giá chứng cứ chính là hoạt động đánh giá về tính liên quan, độ tin cậy và sự đầy đủ của chứng cứ, trình tự thủ tục về hoạt động thu thập chứng cứ, cũng như những biện pháp, phương tiện được sử dụng để thu thập chứng cứ có đảm bảo độ tin cậy hay không. Qua đó tạo cơ sở lý luận chặt chẽ để những người THPT đưa ra các kết luận đúng đắn nhất về sự thật vụ án.

Do quá trình đánh giá chứng cứ có liên quan trực tiếp đến niềm tin nội tâm của người THPT, vì vậy trong quá trình điều tra vụ án giết người, việc đánh giá chứng cứ đòi hỏi Điều tra viên và Kiểm sát viên phải thật sự khách quan, đặt các chứng cứ trong mối quan hệ hữu cơ, sử dụng tư duy khoa học để nhìn nhận vấn đề tránh trường hợp để cảm xúc cá nhân lấn át tư duy và nhận thức dẫn đến tình trạng nhìn nhận sự việc một phía hoặc sai về bản chất toàn bộ nội dung vụ án.

1.1.2.4. Khái niệm sử dụng chứng cứ

Trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự thông thường các chứng cứ thu thập được còn rất ít, vì thế chứng cứ thu được chưa cho phép hiểu rõ bản chất của vụ án. Dựa trên các chứng cứ đã có các cơ quan THPT sẽ sử dụng chứng cứ để tiến hành các hoạt động mở rộng thu thập chứng cứ của vụ án cũng như kiểm tra đối chiếu tính xác thực của các chứng cứ khác. Chứng cứ không chỉ

dùng làm căn cứ để đưa ra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đối với vụ án, là cơ sở pháp lý cho việc tiến hành các hoạt động điều tra mà còn là cơ sở để như truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Theo đó, *“Sử dụng chứng cứ trong vụ án hình sự là việc dùng các chứng cứ đã có để tiếp tục phát hiện các chứng cứ khác thông qua các hoạt động điều tra; để xác định các vấn đề cần phải chứng minh thuộc phạm vi chứng minh của vụ án trên thực tế và để thực hiện việc buộc tội, gỡ tội đối với bị can, bị cáo”*. [13, tr.138]

Trong giai đoạn điều tra vụ án giết người, việc sử dụng chứng cứ cũng hướng đến mục đích thu thập và củng cố toàn bộ những chứng cứ có liên quan đến vụ án. Việc sử dụng chứng cứ trong giai đoạn này phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật, đảm bảo tính toàn diện và đầy đủ trong sử dụng chứng cứ không được chủ quan, phiến diện trong việc đánh giá giá trị của chứng cứ. Đồng thời chứng cứ phải được sử dụng một cách kịp thời, những chứng cứ đã được đánh giá đến đâu phải sử dụng ngay đến đó. Vụ án giết người thường là những vụ án phức tạp, vì vậy trong giai đoạn điều tra việc sử dụng chứng cứ phải tính đến yêu cầu sử dụng lâu dài, chứng cứ phải đảm bảo giá trị chứng minh nhiều lần nhất là đối với vật chứng, quá trình sử dụng chứng cứ phải gắn liền với việc bảo vệ chúng, không được làm thất lạc hoặc hư hỏng.

1.1.3. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của hoạt động thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người

1.1.3.1. Mục đích của hoạt động thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người

Mọi hoạt động ý thức của con người đều nhằm đến một mục đích nhất định tùy theo vai trò, vị trí, chức năng và mong muốn của chủ thể trước khi thực hiện hoạt động đó. TTHS cũng là hoạt động có ý thức trong lĩnh vực tư

pháp hình sự do những người THPT thực hiện, do đó nó cũng có mục đích rõ ràng, cụ thể tại Điều 1 – Bộ luật TTHS có quy định rõ: “...nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.” Hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người là một nội dung trong hoạt động TTHS. Căn cứ thực tiễn hoạt động này, có thể thấy thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người hướng tới các mục đích sau:

Xác định tội phạm: Thông qua giai đoạn điều tra ban đầu, cơ quan THPT sẽ xác định được có hay không có tội phạm làm cơ sở để khởi tố vụ án. Sau khi quyết định khởi tố vụ án giết người được ban hành, ở giai đoạn điều tra tiếp theo, điều tra viên sẽ tiếp tục các hoạt động chứng minh người đã thực hiện hành vi phạm tội mà chủ yếu là thông qua thu thập, đánh giá sử dụng chứng cứ có liên quan đến vụ án, chẳng hạn như: lấy lời khai nhân chứng, trưng cầu giám định dấu vết sinh học... Như vậy, có thể thấy mục đích đầu tiên và cơ bản của hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người đó là xác định có hay không tội phạm giết người và hung thủ thực hiện hành vi phạm tội là ai?

Làm sáng tỏ sự thật vụ án: sau khi đã xác định được tội phạm và hành vi phạm tội, thì mục đích tiếp theo của hoạt động thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người đó là làm sáng tỏ sự thật vụ án. Các tình tiết có liên quan đến vụ án giết người cần phải được chứng minh, làm rõ thông qua việc thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ đó là: có hay không có đồng phạm?; người thực hiện hành vi che giấu tội phạm; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hung thủ còn phạm tội nào khác nữa hay không?...

Cung cấp cơ sở, căn cứ cho hoạt động truy tố và xét xử: Trong giai đoạn điều tra vụ án giết người, Kiểm sát viên có vai trò kiểm sát hoạt động điều tra và tiến hành một số hoạt động thu thập chứng cứ khi cần thiết, tuy nhiên về cơ bản CQĐT hầu như giữ vai trò chính trong chứng minh vụ án. Nếu Điều tra viên làm tốt công tác thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ có liên quan đến vụ án sẽ cung cấp những tình tiết, sự thật có liên quan đến vụ án, tạo cơ sở và căn cứ cho hoạt động truy tố và xét xử của VKS và TA đúng với quy định của pháp luật.

Phòng ngừa tội phạm: thông qua hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người, CQĐT sẽ nắm bắt được các nguyên nhân, điều kiện, phương thức, thủ đoạn của loại tội phạm này, từ đó có những kiến nghị với các cơ quan hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa có hiệu quả, đồng thời đề ra các giải pháp mang tính chiến lược trong đấu tranh, phòng ngừa với tội phạm nói chung.

1.1.3.2. Vai trò và ý nghĩa của hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người

Về vai trò: Hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người có vai trò rất quan trọng trong việc giải quyết vụ án hình sự. Nó là một biện pháp công tác trong hoạt động chứng minh, được xem như linh hồn của toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ góp phần làm sáng tỏ những vấn đề cần chứng minh trong vụ án giết người. Nếu thu thập, đánh giá, sử dụng, chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người không đảm bảo về thủ tục và nội dung tất yếu sẽ dẫn đến sự sai lầm trong đánh giá vụ án đặc biệt là trong hoạt động xét xử.

Về ý nghĩa:

Đảm bảo thực hiện được các mục đích của hoạt động TTHS nói chung: suy cho cùng mục đích của TTHS là hướng đến phòng ngừa, ngăn chặn và xử

lý tội phạm. Trong giai đoạn vụ án giết người hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ đã đưa ra được những tình tiết liên quan đến vụ án có khả năng làm sáng tỏ nội dung vụ án. Đồng nghĩa với việc hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ giết người sự đã góp phần quan trọng cho hoạt động TTHS đạt được mục đích mà Bộ luật tố tụng hình sự đã quy định. Theo đó nếu hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự đạt hiệu quả cao thì mục đích cần đạt được của hoạt động TTHS cũng càng cao và ngược lại.

Bảo vệ quyền con người: hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người hướng đến mục đích chứng minh tội phạm, làm rõ sự thật vụ án, phục vụ cho hoạt động truy tố, xét xử có ý nghĩa nhân văn to lớn. Với mục đích đảm bảo sự công bằng trong xã hội, hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người thực chất đang hướng tới mục tiêu bảo vệ quyền con người mà đầu tiên đó chính là quyền được sống. Việc chứng minh tội phạm, không để lọt tội phạm là một yêu cầu chung để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, như tại Khoản 1, Điều 3 – Bộ luật hình sự năm 1999 có quy định: *“Mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật.”*

Đáp ứng được yêu cầu của Đảng, Nhà nước và nguyện vọng của nhân dân: trong mọi giai đoạn cách mạng Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn quan tâm đến vấn đề đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, bởi lẽ đây chính là nguyên nhân gây ra bất ổn về an ninh, chính trị, đời sống, xã hội. Hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người là biện pháp trực tiếp đấu tranh với loại tội phạm này và còn có ý nghĩa phòng ngừa tội phạm nói chung. Nếu hoạt động này không đầy đủ và toàn diện sẽ dẫn đến sai lầm của các giai đoạn tố tụng tiếp theo, để lọt tội

phạm, làm oan người vô tội, gây mất lòng tin nơi quần chúng nhân dân. Song nếu hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người được thực hiện tốt là điều kiện quan trọng đảm bảo cho vụ án được giải quyết đúng pháp luật, qua đó góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thực hiện được ý chí của Đảng, Nhà nước và nguyện vọng của nhân dân trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

1.2. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người

1.2.1. Quy định về thu thập chứng cứ

Thu thập chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người là một trong những hoạt động đầu tiên trong chứng minh tội phạm. Với tư cách là một hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ cũng phải tuân thủ theo các quy định của Bộ luật TTHS. Theo đó, tại Điều 65 Bộ luật TTHS quy định: *“Để thu thập chứng cứ, CQĐT, VKS và TA có quyền triệu tập những người biết về vụ án để hỏi và nghe họ trình bày về những vấn đề có liên quan đến vụ án, trưng cầu giám định, tiến hành khám xét, khám nghiệm và các hoạt động điều tra khác theo quy định của Bộ luật này; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật, trình bày những tình tiết làm sáng tỏ vụ án...”*

Căn cứ quy định trên và lý luận về những vấn đề cần phải chứng minh, nguồn của chứng cứ trong điều tra vụ án giết người đã được phân tích, làm rõ ở mục 1.1.1.2. và mục 1.2.2.1. Theo đó hoạt động thu thập chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người chủ yếu tập trung vào các hoạt động sau:

- Thu thập chứng cứ từ hoạt động lấy lời khai của người bị bắt, bị tạm giữ, bị can:

Người bị bắt, bị tạm giữ, bị can là những người có khả năng biết rõ nhất các tình tiết của vụ án, họ có thể chỉ ra được nơi cất giấu phương tiện, công cụ phạm tội và những người đồng phạm, cũng như tường thuật lại nội dung vụ

án. Do đó việc lấy lời khai các đối tượng này có ý quan trọng trong hoạt động thu thập chứng cứ trong vụ án giết người như tại Điều 131 – Bộ luật TTHS có quy định về hỏi cung bị can. Theo đó việc lời khai của người bị bắt, bị tạm giữ, bị can phải được tiến hành một cách nhanh chóng và theo các quy định của pháp luật chẳng hạn: không để các đối tượng tiếp xúc với nhau; hạn chế hỏi cung vào ban đêm; không được bức cung, nhục hình...

Tuy nhiên trong thực tế lời khai của người bị bắt, bị tạm giữ, bị can sẽ bị phân tán theo hai hướng đó là thừa nhận sự buộc tội hoặc bác bỏ sự buộc tội. Do đó trong quá trình thu thập chứng cứ Điều tra viên, Kiểm sát viên phải sử dụng toàn bộ các kiến thức, trình độ pháp luật và nghiệp vụ để đấu tranh với các đối tượng, nhằm thu được lời khai đúng đắn nhất, thể hiện vào biên bản lấy lời khai theo đúng luật định.

- Thu thập chứng cứ từ lấy lời khai của người làm chứng, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Trong điều tra vụ án giết người do đặc tính phức tạp của loại tội phạm này, cũng như phần lớn các tội phạm sẽ quanh co chối tội vì vậy hoạt động chứng minh CQĐT rất xem trọng lời khai của người làm chứng. Chứng cứ được thu thập từ lời khai của người làm chứng có thể là thông tin về vụ án, cũng có thể là các thông tin khác có liên quan chẳng hạn như: nhân thân người phạm tội; các mối quan hệ xã hội của tội phạm... Do đó trong Bộ luật TTHS có quy định cơ quan THTT có quyền triệu tập, hoặc dẫn giải người làm chứng (nếu cơ quan THTT có đủ căn chứng minh người làm chứng có tình không hợp tác) để thu thập chứng cứ liên quan đến vụ án. Hoạt động lấy lời khai người làm chứng phải tuân thủ theo các nội dung được quy định tại Điều 135 – Bộ luật TTHS, theo đó việc lấy lời khai người làm chứng được tiến hành tại nơi tiến hành điều tra hoặc nơi cư trú, nơi làm việc của người đó,

không để các nhân chứng tiếp xúc với nhau, Điều tra viên phải giải thích quyền và nghĩa vụ cho người làm chứng, người làm chứng dưới 16 tuổi phải có người giám hộ trong quá trình lấy lời khai...

Việc lấy lời khai người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng được tiến hành tương tự như lấy lời khai người làm chứng. Song trong hoạt động lấy lời khai người bị hại, đây là hoạt động nhằm bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của họ. Vì vậy trong quá trình lấy lời khai hầu hết sẽ nhận được sự hợp tác tích cực từ người bị hại, tuy nhiên trong lời khai của họ sẽ thường có những mâu thuẫn do quá trình tri giác về các tình tiết có liên quan đến vụ án không thuận lợi, chẳng hạn như tâm lý hoảng sợ, sợ lộ bí mật đời tư... cho nên khả năng khai báo gian dối của người bị hại là không thể loại trừ. Do đó trong quá trình lấy lời khai người bị hại, người THTT phải kiểm tra, xác minh làm rõ những vướng mắc, những điểm chưa hợp lý hướng đến mục tiêu thu thập được những thông tin đắt giá phục vụ cho hoạt động chứng minh tiếp theo.

Bên cạnh đó trong trường hợp cần thiết Điều tra viên có thể yêu cầu người làm chứng, người bị hại đối chất về những tình tiết mâu thuẫn trong quá trình lấy lời khai theo quy định tại Điều 138 – Bộ luật TTHS. Nếu cần nhận dạng đối tượng, Điều tra viên sẽ vận dụng Điều 139 – Bộ luật TTHS để yêu cầu người làm chứng, bị can và người bị hại thực hiện.

- Thu thập chứng cứ từ khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản:

Khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản giúp cơ quan THTT có thể thu thập được những vật chứng quan trọng liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, chẳng hạn như: công cụ, phương tiện phạm tội, đồ vật, tài sản có liên quan đến tội phạm... Hoạt động khám xét người, chỗ ở, chỗ làm việc phải có căn cứ chứng minh trong người, chỗ ở, chỗ làm việc có công cụ, phương tiện phạm tội, đồ vật, tài sản do phạm tội mà có hoặc đồ vật, tài liệu khác có

liên quan đến vụ án; việc khám chỗ ở, chỗ làm việc, địa điểm cũng được tiến hành khi cần phát hiện người đang bị truy nã.

Hoạt động khám người, khám chỗ ở, chỗ làm việc, địa điểm được tiến hành dựa trên quy định tại Điều 142, 143 Bộ luật TTHS, theo đó việc khám xét phải có lệnh bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền (không cần có lệnh trong trường hợp bắt người hoặc khi có căn cứ để khẳng định người có mặt tại nơi khám xét giấu trong người đồ vật, tài liệu cần thu giữ). Việc khám xét phải đảm bảo các quyền cơ bản của cá nhân, tổ chức như: quy định về việc nam khám nam, nữ khám nữ; có người chứng kiến; bảo đảm hạn chế ảnh hưởng đến tài sản của người dân... Tất cả các hoạt động phải được ghi nhận vào biên bản, niêm phong theo đúng quy định. Cơ quan THTT và những cơ quan hữu quan có liên quan có trách nhiệm bảo quản chứng cứ đã thu được từ hoạt động khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản theo đúng quy định tại Điều 75 của Bộ luật TTHS.

- Thu thập chứng cứ từ khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, xem xét dấu vết trên thân thể, thực nghiệm điều tra, giám định:

Khám nghiệm hiện trường trong điều tra vụ án giết người được quy định tại Điều 150 – Bộ luật TTHS. Hiện trường trong vụ án giết người có thể là hiện trường xảy ra vụ án cũng có thể là hiện trường nơi tội phạm phi tang chứng cứ hoặc thi thể nạn nhân. Việc khám nghiệm hiện trường do CQĐT tiến hành trước hoặc sau khi khởi tố vụ án hình sự, có người chứng kiến (có thể là bị can, người bị hại, người làm chứng) và phải có sự tham gia của các nhà chuyên môn, đặc biệt phải có sự giám sát của Kiểm sát viên. Theo quy định tại Khoản 3, Điều 150 – Bộ luật TTHS, trong quá trình khám nghiệm Điều tra viên phải: *“...tiến hành chụp ảnh, vẽ sơ đồ, mô tả hiện trường, đo đạc, dựng mô hình, thu lượm và xem xét tại chỗ dấu vết của tội phạm, đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án; ghi rõ kết quả xem xét vào biên bản khám*

khám nghiệm hiện trường. Trong trường hợp không thể xem xét ngay được thì đồ vật và tài liệu thu giữ phải được bảo quản, giữ nguyên trạng hoặc niêm phong đưa về nơi tiến hành điều tra”.

Khám nghiệm tử thi được quy định tại Điều 151 – Bộ luật TTHS do Điều tra viên tiến hành có bác sĩ pháp y tham gia và phải có người chứng kiến, thông qua hoạt động khám nghiệm tử thi trong điều tra vụ án giết người, Điều tra viên sẽ thu thập được các dấu vết sinh học của tội phạm chẳng hạn: tinh trùng, tế bào mô, hay máu của tội phạm để lại trên người của nạn nhân; các loại hóa chất nguy hại; hoặc dấu vết vật lý (vỡ hộp sọ; gãy đốt sống; thủng tim...). Trong trường hợp cần phải khai quật tử thi thì phải có quyết định của CQĐT và phải thông báo cho gia đình nạn nhân biết trước khi tiến hành. Việc khai quật tử thi phải có bác sĩ pháp y tham gia. Khi cần thiết có thể triệu tập người giám định và phải có người chứng kiến. Trong mọi trường hợp, việc khám nghiệm tử thi phải được thông báo trước cho Viện kiểm sát cùng cấp biết để thực hiện việc giám sát, hoạt động khám nghiệm tử thi phải được ghi nhận vào biên bản khám nghiệm.

Xem xét dấu vết trên thân thể được quy định tại Điều 152 – Bộ luật TTHS. Trong giai đoạn điều tra vụ án giết người việc xem xét dấu vết trên thân thể chính là hoạt động kiểm tra, phát hiện những dấu vết có liên quan đến vụ án từ đó đưa ra nhận định về tính chất vụ việc, vật gây thương tích, mối quan hệ giữa các dấu vết với tình tiết của vụ án. Việc xem xét dấu vết phải đảm bảo tuân thủ các quy định tố tụng, không được xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm hoặc sức khỏe của người bị xem xét.

Thực nghiệm điều tra được quy định tại Điều 153 – Bộ luật TTHS, theo đó để kiểm tra những tài liệu, tình tiết có ý nghĩa đối với vụ án, CQĐT có quyền thực nghiệm điều tra. Thực chất thực nghiệm điều tra là quá trình dựng lại hiện trường, diễn lại hành vi, tình huống hoặc mọi tình tiết khác của vụ án.

Trong giai đoạn điều tra vụ án giết người thực nghiệm điều tra sẽ cung cấp cho cơ quan THTT những tình tiết quan trọng, hữu hiệu được sử dụng để chứng minh làm rõ sự thật khách quan, bác bỏ hay khẳng định hành vi cụ thể của một đối tượng nào đó có liên quan hay không liên quan đến vụ án hình sự đang xem xét. Trong quá trình thực nghiệm điều tra, CQĐT phải có kế hoạch cụ thể, các tình tiết dựng lại phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, mang tính xác thực gần nhất với vụ việc đã xảy ra chẳng hạn như: thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện... Hoạt động thực nghiệm cũng phải tính đến vấn đề tôn trọng các quyền cơ bản của con người.

Trung cầu giám định và giám định lần lượt được quy định tại Điều 155, 156 – Bộ luật TTHS. Trung cầu giám định trong hoạt động điều tra vụ án giết người được tiến hành khi cần thiết, bắt buộc tiến hành trong những trường hợp cần xác định những vấn đề được quy định tại Khoản 3, Điều 155 – Bộ luật TTHS. Thu thập chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người thông qua trung cầu giám định của người THTT nhằm hướng đến việc tìm kiếm những thông tin làm sáng tỏ: Nguyên nhân chết người; tính chất thương tích; mức độ tổn hại sức khỏe hoặc khả năng lao động; tình trạng tâm thần của bị can, bị cáo, người làm chứng, người bị hại; tuổi của bị can, bị cáo, người bị hại; chất độc, chất ma túy, chất phóng xạ, tiền giả...

1.2.2. Quy định về đánh giá chứng cứ

Đánh giá chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người là hoạt động tư duy của người THTT nhằm xác định các giá trị chứng minh của những chứng cứ đã thu thập được, nó được tiến hành bằng các hoạt động như nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, so sánh của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Nội dung đánh giá chứng cứ được quy định tại Điều 66 – Bộ luật TTHS, theo đó hoạt động đánh giá chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người cũng phải tuân thủ theo các quy định mang tính bắt buộc chung này.

Tại Khoản 1, Điều 66 – Bộ luật TTHS có quy định: *“Mỗi chứng cứ phải được đánh giá để xác định tính hợp pháp, xác thực và liên quan đến vụ án. Việc xác định các chứng cứ thu thập được phải bảo đảm đủ để giải quyết vụ án hình sự.”* Theo đó người THTT trong giai đoạn điều tra vụ án giết người phải đánh giá một cách khách quan và toàn diện về các chứng cứ đã thu thập được, phải đưa ra được nhận định về tính hợp pháp, liên quan và khách quan của từng chứng cứ. Điều tra viên và Kiểm sát viên phải đánh giá được những chứng cứ cần và đủ để phục vụ cho hoạt động chứng minh sự thật vụ giết người, những chứng cứ quan trọng còn thiếu phải được thu thập bổ sung, những chứng cứ không liên quan phải loại bỏ, tạo thuận lợi cho các hoạt động chứng minh tiếp theo.

Bên cạnh đó tại Khoản 2, Điều 66 – Bộ luật TTHS có quy định: *“Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán và Hội thẩm xác định, đánh giá mọi chứng cứ với đầy đủ tinh thần trách nhiệm, sau khi nghiên cứu một cách tổng hợp, khách quan, toàn diện và đầy đủ tất cả các tình tiết của vụ án”.* Theo đó đánh giá chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người phải tuân theo quy định của pháp luật, đó là: đánh giá từng chứng cứ và đánh giá tổng hợp các chứng cứ theo nguyên tắc nghiên cứu một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ tất cả các tình tiết của vụ án. Trong quá trình điều tra vụ án giết người, CQĐT phải nghiên cứu thận trọng từng chứng cứ của vụ án. Việc nghiên cứu càng kỹ lưỡng thì hoạt động đánh giá càng thuận lợi và càng đạt đến chân lý khách quan của quá trình chứng minh. Việc đánh giá chứng cứ trong vụ án giết người đòi hỏi phải tổng quát, không coi trọng chứng cứ nào hơn chứng cứ nào, tránh dẫn đến việc nhận định sai về vụ án, làm lạc hướng điều tra, do vậy cần phải nghiên cứu tỉ mỉ, kỹ lưỡng quá trình hình thành nên chứng cứ và các yếu tố liên quan để các thuộc tính của chứng cứ được đảm bảo.

1.2.3. Quy định về sử dụng chứng cứ

Sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người được hiểu là dùng chứng cứ thu thập được để phát hiện thêm các chứng cứ khác, xác định các vấn đề cần phải chứng minh nhằm mục đích làm rõ vụ án.

Trong điều tra vụ án giết người, hoạt động sử dụng chứng cứ được thể hiện: thứ nhất, chứng cứ được dùng trong từng biện pháp điều tra nhằm mục đích phát hiện và thu thập những chứng cứ mới, chẳng hạn dùng kết quả giám định vật chứng để làm thay đổi thái độ khai báo gian dối của bị can, buộc bị can phải khai báo đúng sự thật; thứ hai, dùng chứng cứ đã có để kiểm tra, đánh giá tài liệu, chứng cứ mới thu thập được và ngược lại, như dùng lời khai của người làm chứng để bác bỏ lời khai của bị can; thứ ba, dùng chứng cứ để xây dựng giả thuyết điều tra, lập kế hoạch điều tra, để xác định các sự kiện làm căn cứ cho việc tiến hành các hoạt động điều tra và ra các quyết định tố tụng một cách logic. Cuối cùng, bằng tất cả những chứng cứ thu thập được sẽ cho phép CQĐT kết luận và kết thúc vụ án.

Trong quá trình sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người, CQĐT cần tuân thủ những nguyên tắc sau đây: chứng cứ đánh giá được đến đâu phải được sử dụng ngay đến đó; sử dụng chứng cứ phải đảm bảo logic, tính toàn diện và đầy đủ; chấp hành nguyên tắc tôn trọng sự thật khách quan trong sử dụng chứng cứ; khi sử dụng chứng cứ phải đảm bảo giá trị chứng minh nhiều lần, không được làm hư hỏng, thất lạc, sai lệch.

Tóm lại, việc thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người của CQĐT phải tôn trọng và chấp hành các quy định của pháp luật TTHS. Có như vậy mới tạo nên tính thống nhất trong quá trình chứng minh vụ án giết người, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm giết người nói riêng và tội phạm hình sự nói chung.

Kết luận chương 1

Thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người là một trong những hoạt động điều tra do CQĐT tiến hành (VKS có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ khi xét thấy cần thiết), nhằm mục đích chứng minh tội phạm, sự thật vụ án, phục vụ cho công tác truy tố và xét xử. Xuất phát từ vị trí quan trọng của hoạt động này, pháp luật TTHS Việt Nam không chỉ quy định nguyên tắc, mục đích của việc thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ, mà còn chỉ ra con đường để đạt được sự thật vụ án trong từng giai đoạn tố tụng.

Trong chương 1 của luận văn, những vấn đề lý luận có liên quan đến hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người như: khái niệm giai đoạn điều tra và những vấn đề cần phải chứng minh trong giai đoạn điều tra vụ án giết người; khái niệm thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người; mục đích, vai trò và ý nghĩa của hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người; quy định về thu thập chứng cứ, đánh giá chứng cứ và sử dụng chứng cứ đã được phân tích làm rõ trên các phương diện khoa học và pháp luật. Qua đó tạo ra cơ sở lý luận khách quan phục vụ cho quá trình nghiên cứu làm rõ những nội dung quan trọng trong chương 2 và chương 3 của luận văn.

Chương 2

THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG THU THẬP, ĐÁNH GIÁ, SỬ DỤNG CHỨNG CỨ TRONG ĐIỀU TRA VỤ ÁN GIẾT NGƯỜI TẠI ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

2.1. Tổng quan kết quả khởi tố, điều tra các vụ án về tội giết người tại địa bàn tỉnh Tiền Giang

2.1.1. Tổng số các vụ án và bị can bị khởi tố, điều tra về tội giết người

Từ năm 2011 – 2015 tình hình phạm pháp hình sự trên địa bàn tỉnh Tiền Giang có xu hướng diễn biến phức tạp, trong đó các tội xâm phạm sở hữu chiếm hơn 50% tổng số vụ phạm pháp hình sự, đặc biệt tình hình tội phạm giết người có xu hướng không giảm qua các năm về số lượng, mức độ nguy hiểm và hậu quả do tội phạm này gây ra. Để đánh giá đúng về số lượng, đặc điểm, tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang một cách khách quan đòi hỏi người nghiên cứu phải căn cứ vào thực trạng loại tội phạm này.

Từ lý luận luật học cho thấy, *“Thực trạng của tội giết người là đặc điểm định lượng của tội giết người, bao hàm tổng thể những hành vi phạm tội đã xảy ra trong thực tế và các chủ thể thực hiện chúng trong một đơn vị thời gian (tháng, quý, năm...) và không gian nhất định (huyện, tỉnh, toàn quốc...)”* [27, tr.3], như vậy thực trạng của tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang được thể hiện thông qua các số liệu cụ thể về vụ án giết người; đối tượng thực hiện hành vi phạm tội; số vụ việc được khởi tố, điều tra làm rõ; số nạn nhân trong vụ án trên địa bàn tỉnh.

Theo đó thực trạng của tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang sẽ được diễn giải, làm rõ thông qua các bảng số liệu được thu thập từ các cơ quan THTT dưới đây:

Bảng 2.1 Số liệu khởi tố của lực lượng CSĐT Công an tỉnh Tiền Giang

Năm	Tổng số vụ PPHS xảy ra (1)	Số vụ/bị can bị phát hiện khởi tố			Tổng số vụ giết người xảy ra	Số vụ/bị can được phát hiện khởi tố theo Điều 93 BLHS			
		Số vụ (2)	Tỷ lệ % 2:1	Số bị can (3)		Số vụ (4)	Tỷ lệ % 4:2	Số bị can (5)	Tỷ lệ % 5:3
2011	842	778	92,4	1448	19	19	2,4	19	1,3
2012	845	786	93	1550	23	22	2,8	28	1,8
2013	898	804	89,5	1460	27	23	2,9	24	1,6
2014	942	870	92,4	1482	22	21	2,4	21	1,4
2015	975	905	92,8	1501	22	19	2,1	20	1,3
Tổng	4.502	4.143	92,8	7.441	113	104	2.5	112	1,5

Nguồn: Báo cáo thống kê của Phòng PC45 Công an tỉnh Tiền Giang

Qua số liệu thống kê từ bảng 2.1 có thể thấy trong 5 năm từ (2011 – 2015) tình hình phạm pháp hình sự trên địa bàn tỉnh Tiền Giang còn diễn ra tương đối phức tạp với 4.502 vụ, trong đó tội phạm giết người xảy ra 103 vụ (chiếm 2,5% số vụ phạm pháp hình sự). Nhận thấy mức độ nguy hiểm của tội phạm giết người xâm phạm đến quyền thiêng liêng của con người đó là quyền được sống, các cơ quan chức năng tỉnh đã áp dụng nhiều biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm này, tuy nhiên qua các năm số vụ phạm tội vẫn không có xu hướng giảm về số lượng, cụ thể:

- Năm 2011: xảy ra 19 vụ chiếm 2,4% số vụ phạm pháp hình sự;
- Năm 2012: xảy ra 23 vụ chiếm 2,8% số vụ phạm pháp hình sự;
- Năm 2013: xảy ra 27 vụ chiếm 2,9% số vụ phạm pháp hình sự;

- Năm 2014: xảy ra 22 vụ chiếm 2,4% số vụ phạm pháp hình sự;

- Năm 2015: xảy ra 22 vụ chiếm 2,1% số vụ phạm pháp hình sự.

Số đối tượng thực hiện hành vi giết người bị bắt và khởi tố qua các năm vẫn còn ở mức cao trong tổng số đối tượng phạm pháp hình sự:

- Năm 2011: 19 đối tượng chiếm 1,3% số đối tượng phạm pháp hình sự;

- Năm 2012: 28 đối tượng chiếm 1,8% số đối tượng phạm pháp hình sự;

- Năm 2013: 24 đối tượng chiếm 1,6% số đối tượng phạm pháp hình sự;

- Năm 2014: 21 đối tượng chiếm 1,4% số đối tượng phạm pháp hình sự;

- Năm 2015: 20 đối tượng chiếm 1,3% số đối tượng phạm pháp hình sự;

Theo báo cáo tổng kết Phòng PC45 Công an tỉnh Tiền Giang, qua các năm số nạn nhân do tội phạm giết người gây ra vẫn còn khá cao:

Bảng 2.2 Số liệu người bị hại trong vụ án giết người

Năm	Người bị hại trong tội phạm giết người	
	Số người chết	Số người bị thương
2011	18	02
2012	23	02
2013	26	01
2014	23	02
2015	22	01
Tổng	112	08

(Nguồn: Báo cáo thống kê của Phòng PC45 Công an tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015)

Theo đó trong vòng 05 năm, trong toàn tỉnh đã có 112 nạn nhân chết do tội phạm gây ra, có 08 nạn nhân bị thương, đây là con số đáng báo động về vấn đề đảm bảo các quyền cơ bản của con người. Chính tình trạng trên đã gây ra nhiều bất ổn trong đời sống nhân dân, làm hoang mang dư luận, gây nhiều

bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

Qua việc phân tích số liệu từ hai bảng 2.1 và 2.2 có thể thấy tình hình tội phạm giết người trong 5 năm từ 2011 – 2015 vẫn còn đang diễn ra khá phức tạp, số vụ phạm tội, số bị can cũng như người bị hại (số người chết và bị thương) không có xu hướng giảm qua các năm. Trong đó năm 2013, tình hình loại tội phạm này tăng đột biến, tổng số vụ giết người xảy ra là 27 vụ, số người chết lên đến 26, là con số đáng báo động về tình hình an ninh trật tự trên toàn tỉnh.

Thời gian qua trong công tác đấu tranh với loại tội phạm giết người, CQĐT Công an tỉnh đã sử dụng nhiều biện pháp pháp luật, nghiệp vụ cũng như các phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại, qua đó cũng đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, thực trạng công tác này vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Theo bảng số liệu 2.1 cho thấy số vụ án không xác định được đối tượng phạm tội dẫn đến tạm đình chỉ vẫn còn, cụ thể:

- Năm 2011: tạm đình chỉ 0 vụ trong tổng số 19 vụ án giết người được phát hiện;
- Năm 2012: tạm đình chỉ 01 vụ trong tổng số 23 vụ án giết người được phát hiện;
- Năm 2013: tạm đình chỉ 02 vụ, đình chỉ 02 vụ trong tổng số 27 vụ án giết người được phát hiện;
- Năm 2014: tạm đình chỉ 01 vụ trong tổng số 22 vụ án giết người được phát hiện;
- Năm 2015: tạm đình chỉ 02 vụ; đình chỉ 01 vụ trong tổng số 22 vụ án giết người được phát hiện.

Tình trạng tạm đình chỉ vụ án xuất phát từ việc hết thời hạn điều tra mà các cơ quan THTT chưa chứng minh được đối tượng phạm tội. Riêng các

trường hợp đình chỉ vụ án đều thuộc trường hợp đối tượng thực hiện hành vi phạm tội bị bệnh tâm thần.

Ngoài ra trong số hồ sơ CQĐT chuyển sang VKS đề nghị truy tố bị can vẫn còn trình trạng VKS trả hồ sơ đề nghị điều tra bổ sung do thiếu các chứng cứ quan trọng chứng minh tội phạm và những vấn đề có liên quan đến vụ án. Theo thống kê của TA tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 – 2015 trong tổng số 104 hồ sơ vụ án giết người chuyển sang VKS, có đến 12 hồ sơ bị yêu cầu điều tra bổ sung chiếm 11,5% (tổng số hồ sơ CQĐT chuyển sang VKS đề nghị truy tố bị can), số liệu chi tiết thống kê qua các năm như sau:

Bảng 2.3 Số liệu hồ sơ VKS trả đề nghị CQĐT điều tra bổ sung

Năm	Số hồ sơ CQĐT chuyển VKS đề nghị truy tố (1)	Số hồ sơ VKS trả, đề nghị CQĐT điều tra bổ sung (2)	Tỷ lệ % 2:1
2011	19	02	10,5
2012	22	03	13,6
2013	23	03	13
2014	21	02	9,5
2015	19	02	10,5
Tổng	104	12	11,5

Nguồn: VKS nhân dân tỉnh Tiền Giang

Từ số liệu của bảng 2.3 có thể thấy qua các năm, số hồ sơ CQĐT chuyển VKS đề nghị truy tố bị can về tội giết người chỉ đảm bảo khoảng 90%, số còn lại đều bị trả để điều tra bổ sung, cụ thể:

- Năm 2011: CQĐT chuyển 19 hồ sơ, VKS nhận 17 hồ sơ, trả 2 hồ sơ điều tra bổ sung;

- Năm 2012: CQĐT chuyển 22 hồ sơ, VKS nhận 19 hồ sơ, trả 3 hồ sơ điều tra bổ sung;

- Năm 2013: CQĐT chuyển 23 hồ sơ, VKS nhận 20 hồ sơ, trả 3 hồ sơ điều tra bổ sung;

- Năm 2014: CQĐT chuyển 21 hồ sơ, VKS nhận 19 hồ sơ, trả 2 hồ sơ điều tra bổ sung;

- Năm 2015: CQĐT chuyển 19 hồ sơ, VKS nhận 17 hồ sơ, trả 2 hồ sơ điều tra bổ sung.

Qua đó cho thấy quá trình chuyển hồ sơ điều tra vụ án giết người của của CQĐT sang VKS đề nghị truy tố đã đạt được những kết quả nhất định. Bên cạnh đó vẫn còn không ít những trường hợp hồ sơ bị trả, đề nghị điều tra bổ sung.

2.1.2. Những kết quả trong thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người

2.1.2.1. Về thu thập chứng cứ

Để chứng minh vụ án hình sự, CQĐT phải áp dụng những biện pháp, phương pháp được pháp luật quy định, để phát hiện, mô tả và thu lượm những thông tin, đồ vật, tài liệu... theo trình tự, thủ tục mà Bộ luật TTHS đã quy định, nhằm mục đích chứng minh làm rõ sự thật của vụ án. Với sự nỗ lực của các đồng chí Điều tra viên và Kiểm sát viên luôn chủ động, tích cực trong hoạt động điều tra vụ án giết người nên việc thu thập chứng cứ trong điều tra loại tội phạm này đã thu được những kết quả đáng khích lệ, là tiền đề cho các hoạt động điều tra tiếp theo nhằm việc giải quyết chính xác vụ án. Theo thống kê của Phòng PC45 Công an tỉnh Tiền Giang, kết quả hoạt động thu thập chứng cứ trong điều tra vụ án giết người các năm qua đạt được những kết quả cụ thể như sau:

Bảng 2.4 Hoạt động thu thập chứng cứ trong điều tra vụ án giết người

STT	Nội dung	Số vụ (1)	Số vụ đạt hiệu quả (2)	Tỷ lệ (%) 2 : 1	Số vụ không hiệu quả (3)	Tỷ lệ (%) 3 : 1
1	Khám nghiệm hiện trường	113	107	94,7	4	5,3
2	Khám nghiệm tử thi	109	104	95,4	5	4,6
3	Lấy lời khai người bị hại còn sống	08	07	87,5	1	12,5
4	Lấy lời khai người làm chứng	108	98	90,7	10	9,3
5	Hỏi cung bị can	104	101	97,1	3	2,9
6	Khám xét	83	76	91,5	7	8,5
7	Trung cầu giám định	113	107	94,7	6	5,3
8	Đổi chất	32	28	87,5	4	12,5
9	Nhận dạng	31	27	89,1	4	10,9
10	Thực nghiệm điều tra	104	97	93,3	7	6,7

Nguồn: Số liệu thống kê của Phòng PC45 – Công an tỉnh Tiền Giang

- Thu thập chứng cứ thông qua hoạt động khám nghiệm hiện trường

Qua nghiên cứu, khảo sát thực tiễn và tọa đàm trao đổi với các chuyên gia cho thấy, 113 vụ giết người trên địa bàn tỉnh đều được tiến hành khám nghiệm hiện trường. Qua hoạt động khám nghiệm hiện trường CQĐT thu thập thông tin từ các dấu vết, vật chứng của vụ án, phối hợp với VKS, các lực lượng chức năng của cơ quan Công an tiến hành đánh giá các dấu vết, vật chứng tồn tại ở hiện trường, chụp ảnh, vẽ sơ đồ hiện trường, viết biên bản khám nghiệm hiện

trường, tiến hành giải phẫu tử thi (do Bác sĩ pháp y tiến hành), viết biên bản khám nghiệm tử thi. Theo số liệu thống kê tại bảng 2.4 cho thấy hoạt động khám nghiệm hiện trường đạt hiệu quả lên đến 94,7% trong chứng minh vụ án giết người.

- Thu thập chứng cứ thông qua hoạt động khám nghiệm tử thi

Căn cứ hồ sơ các vụ án giết người cho thấy, 100% các vụ giết người phát hiện tử thi đều tiến hành khám nghiệm tử thi xác định nguyên nhân chết của nạn nhân, thu thập các dấu vết lông, tóc, máu, tinh dịch, thức ăn, chất độc... để tiến hành truy nguyên nạn nhân hoặc thủ phạm, đồng thời mô tả đặc điểm nhận dạng của nạn nhân để truy tìm tung tích nạn nhân phục vụ điều tra theo hướng các quan hệ xã hội của nạn nhân trước khi bị giết. Qua khám nghiệm tử thi các vụ án giết người, hầu hết các vụ án qua khám nghiệm tử thi lần đầu đã xác định đúng nguyên nhân chết của nạn nhân, hiệu quả của hoạt động này đạt 95,4% (theo bảng 2.4) góp phần định hướng cho các hoạt động điều tra tiếp theo.

- Thu thập chứng cứ thông qua hoạt động lấy lời khai người bị hại còn sống, người làm chứng và hỏi cung bị can

Hoạt động lấy lời khai người bị hại được đặc biệt chú ý và coi trọng trong điều tra tất cả các vụ án giết người (khi người bị hại còn sống). Đây là nguồn chứng cứ quan trọng không thể thiếu trong việc làm rõ sự thật của vụ án. Thực tiễn cho thấy, trong 113 vụ án giết người mà CQĐT tiến hành điều tra thì nạn nhân còn sống rất ít, có trường hợp phải lấy lời khai khi nạn nhân đã được cấp cứu, hồi tỉnh, sau đó nạn nhân chết, có 8 vụ (chiếm tỷ lệ 7,1%) người bị hại còn sống và lấy được lời khai ban đầu, thu thập được thông tin về nạn nhân như tên, tuổi, địa chỉ, nghi ngờ ai là thủ phạm, có quan hệ với thủ phạm không, đặc điểm nhận dạng của thủ phạm, tuy nhiên theo bảng 2.4 hoạt động này chỉ đạt hiệu quả 87,5% do trường hợp nạn nhân còn sống nhưng mất khả năng nhận thức vụ việc.

Tổng kết việc lấy lời khai của người bị hại ở các vụ án giết người cho thấy phần lớn lời khai của người bị hại có nội dung phản ánh đúng diễn biến của vụ việc chiếm khoảng hơn 90%. Nội dung phản ánh trong lời khai của người bị hại là căn cứ đặc biệt quan trọng trong việc lập các giả thuyết điều tra, xây dựng kế hoạch và đưa ra các quyết định tố tụng.

Theo thống kê của Phòng PC45 Công an tỉnh Tiền Giang (bảng 2.4) trong tổng số 113 vụ án giết người xảy ra có 108 vụ có người làm chứng, tuy nhiên trong hoạt động lấy lời khai người làm chứng của CQĐT chỉ mang lại hiệu quả trong giải quyết 98 vụ án (chiếm 90,7%). Người làm chứng trong vụ án giết người thường không chứng kiến được toàn bộ diễn biến của vụ án, mà họ chỉ ghi nhận được diễn biến ở một khâu, một hoạt động cụ thể trong quá trình diễn ra vụ án, chẳng hạn: Người làm chứng chỉ có mặt khi thủ phạm đang xóa dấu vết, đang phi tang xác nạn nhân, hoặc đang tẩu thoát khỏi hiện trường gây án... Ở những khâu đó, những sự kiện mà họ ghi nhận được chỉ là một phần trong những sự kiện cần phải chứng minh làm rõ trong điều tra vụ án giết người. Cũng có những trường hợp người làm chứng có tư tưởng không vững vàng, có biểu hiện lo sợ, nên trong lời khai có sự mâu thuẫn, ý nghĩa chứng minh vụ án không cao.

Trong hỏi cung bị can Điều tra viên đã sử dụng thuần thực các phương pháp chiến thuật hỏi cung phù hợp theo từng tình huống với từng bị can cụ thể và những tài liệu chứng cứ đã có. Trong quá trình đó Điều tra viên cũng đã áp dụng những thủ thuật giáo dục thuyết phục, cảm hóa để bị can thành khẩn khai báo, đồng thời cũng phối hợp sử dụng linh hoạt các chứng cứ để vạch trần mâu thuẫn của những bị can khai báo gian dối. Theo đó trong tổng số 104 vụ án giết người mà CQĐT ra kết luận điều tra và chuyển hồ sơ đề nghị VKS truy tố, có 101 vụ Điều tra viên đã tiến hành hỏi cung bị can đạt hiệu quả (chiếm 97,1%), những trường hợp còn lại bị can luôn tìm mọi cách

chối tội, buộc CQĐT phải sử dụng các phương pháp thu thập chứng cứ khác để củng cố lời khai của bị can.

- Thu thập chứng cứ thông qua hoạt động trung cầu giám định

Sau khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và một số biện pháp điều tra khác, CQĐT đã tiến hành trung cầu giám định đối với 113/113 vụ án giết người xảy ra. Theo thống kê chỉ 107/113 vụ án giết người được trung cầu giám định đạt được hiệu quả chứng minh tội phạm chiếm 94,7%, số vụ còn lại 06/113 không mang lại kết quả trong điều tra vụ án. Qua nghiên cứu, các quyết định trung cầu giám định của CQĐT đều đúng thủ tục, các câu hỏi đưa ra phù hợp, các đối tượng truy nguyên và dùng để truy nguyên đa số đều bảo đảm số lượng và chất lượng, yêu cầu giám định phù hợp với lực lượng kỹ thuật hình sự. Bên cạnh đó, một số ít trường hợp sau khi có kết luận giám định, CQĐT lại một lần nữa thu thập kết luận giám định có phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được hay không, khi có nghi ngờ về tính khách quan, hoặc không phù hợp với chứng cứ khác thì tiến hành trung cầu giám định lại.

- Thu thập chứng cứ thông qua hoạt động khám xét

Ngoài việc phát hiện hiện trường chính của vụ án và tiến hành khám nghiệm hiện trường, thì CQĐT đã tiến hành khám xét các địa điểm cần thiết để thu giữ các dấu vết, đồ vật, tài liệu, vật chứng liên quan đến vụ án, đồng thời tiến hành thu thập, đánh giá, sử dụng các đồ vật, tài liệu đó... Trong 113 vụ án giết người xảy ra, CQĐT đã tiến hành khám xét 83 vụ trong đó có 76 vụ đạt hiệu quả (chiếm 91,5%). Việc tiến hành khám xét trong điều tra vụ án giết người được tiến hành chủ yếu đối với khám chỗ ở, địa điểm.

- Thu thập chứng cứ thông qua hoạt động đối chất, nhận dạng, thực nghiệm điều tra

Qua thống kê cho thấy đã tiến hành đối chất 32/133 vụ án giết người, trong đó có 28 vụ mang lại hiệu quả chiếm 87,5%, 04 vụ không mang lại hiệu quả chiếm 12,5%. CQĐT tiến hành thu thập chứng cứ bằng đối chất, chủ yếu là các vụ án có mâu thuẫn giữa lời khai của người bị hại, người làm chứng với bị can hay giữa các bị can với nhau. Qua đối chất, CQĐT đã thu thập tính chính xác, giá trị chứng minh chủ yếu là lời khai của bị can, có một vài trường hợp để chứng minh người bị hại đã khai báo gian dối nhằm làm tăng trách nhiệm hình sự của bị can, thực hiện việc đối chất giữa các bị can với nhau để thu thập lời khai chủ yếu là của đối tượng chủ mưu, cầm đầu.

CQĐT đã thu thập lời khai của người bị hại, người làm chứng về đặc điểm nhận dạng của đối tượng, đặc điểm của công cụ, phương tiện gây án... bằng cách tiến hành việc nhận dạng 31 vụ để kiểm tra tính chính xác của lời khai, đồng thời chứng minh được thủ phạm của vụ án, công cụ, phương tiện gây án. Tuy nhiên, trong nhiều vụ án giết người được tổ chức nhận dạng chưa được tiến hành theo đúng quy định nên kết quả không được công nhận, sử dụng, chỉ 27/32 vụ tiến hành nhận dạng được dùng làm cơ sở chứng minh chiếm 89,1%.

Có 104 vụ giết người CQĐT đã tiến hành cho thực nghiệm điều tra để thu thập lời khai của bị can, người bị hại, người làm chứng và kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi về nguyên nhân chết, phương thức thực hiện hành vi phạm tội... để chứng minh tội phạm và người phạm tội. Nhìn chung là hoạt động thực nghiệm điều tra tiến hành đúng quy định của pháp luật, phát huy hiệu quả trong việc thu thập các loại chứng cứ thu được từ các nguồn nêu trên. Qua đó có 97/104 vụ án được thực nghiệm điều tra mang lại hiệu quả chiếm 93,3%.

2.1.2.2. Về đánh giá chứng cứ

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang của CQĐT đã tiến hành điều tra, xử lý thì việc đánh giá chứng cứ được thể hiện rõ qua các kế hoạch điều tra; các báo cáo, đề xuất của Cán bộ điều tra và Điều tra viên; các văn bản trao đổi về phương hướng xử lý vụ án giữa CQĐT, VKS và Tòa án... Các loại chứng cứ được đưa ra xem xét và đánh giá như: chứng cứ trực tiếp, chứng cứ gián tiếp, chứng cứ gốc, chứng cứ sao chép lại, chứng cứ thuật lại, chứng cứ gỡ tội, chứng cứ buộc tội. Bên cạnh đó những chứng cứ thu thập được trong các vụ án giết người đều được CQĐT đánh giá tổng hợp, những chứng cứ đã thu thập được thông qua các hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi... được đánh giá trong chính thể thống nhất để xác định có tội phạm hay không có tội phạm xảy ra. Trong quá trình điều tra CQĐT luôn đưa những chứng cứ đã thu thập được để đánh giá từ đó xác định ai là người phạm tội, phạm tội gì, có đồng phạm hay không, vai trò của từng người trong vụ án, đồng thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của vụ án. Việc tiến hành có hiệu quả hoạt động đánh giá chứng cứ, từ đó hầu hết các hồ sơ CQĐT chuyển đề nghị VKS truy tố bị can đều được tiếp nhận 92/104 hồ sơ, chiếm 89,5% (bảng 2.7).

2.1.2.3. Sử dụng chứng cứ

Trong quá trình điều tra vụ án giết người CQĐT trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã sử dụng chứng cứ có hiệu quả trong công tác xây dựng các giả thuyết điều tra, 100% các vụ án giết người xảy ra đều được xây dựng giả thuyết điều tra, có đến hơn 90% các giả thuyết điều tra đạt yêu cầu, đảm bảo đầy đủ nội dung. Còn lại 10% giả thuyết điều tra chưa đảm bảo yêu cầu, chủ yếu tồn tại những thiếu sót sau: giả thuyết điều tra sai, còn thiếu dựa vào cơ sở về hoàn cảnh điều kiện xảy ra vụ án để đặt giả thuyết điều tra, giả thuyết điều tra còn mang tính chung chung từ đó rất khó khăn cho quá trình tiến hành các biện pháp điều tra làm rõ tội phạm.

Trong quá trình điều tra vụ án giết người, CQĐT đã sử dụng có hiệu quả những chứng cứ đã thu thập được để phát hiện, thu thập những chứng cứ mới và sử dụng những chứng cứ này để kiểm tra, đánh giá về các thuộc tính cũng như giá trị chứng minh của các chứng cứ đã thu thập được, như việc dùng lời khai của người làm chứng, người bị hại để tiến hành thu thập chứng cứ thông qua biện pháp khám xét, sử dụng các kết quả giám định, thực nghiệm điều tra để đấu tranh với đối tượng, thu thập chứng cứ thông qua lời khai của đối tượng và ngược lại.

CQĐT đã sử dụng những chứng cứ thu thập được làm căn cứ để khởi tố vụ án (113 vụ, chiếm 100%), khởi tố bị can (112 bị can, chiếm 100%). Ngoài việc sử dụng những chứng cứ đã thu thập được dùng làm căn cứ để ra quyết định khởi tố VAHS và khởi tố bị can, CQĐT còn sử dụng các chứng cứ đã thu thập được để báo cáo lãnh đạo ra các quyết định về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn cần thiết đối với các bị can phạm tội giết người, cụ thể: đã áp dụng biện pháp tạm giam với 106 bị can chiếm 94,6%, 06 bị can còn lại áp dụng các biện pháp ngăn chặn khác.

Tóm lại, hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người, về bản chất nó chính là hoạt động chứng minh vụ án, được tiến hành đồng thời và thông qua nhiều biện pháp theo quy định của pháp luật. Hoạt động này của CQĐT trong thời gian qua cơ bản đã thực hiện có hiệu quả, góp phần to lớn vào hoạt động điều tra tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

2.2. Những vi phạm, sai lầm trong thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người tại tỉnh Tiền Giang và nguyên nhân của những vi phạm, sai lầm

2.2.1. Những vi phạm, sai lầm

- Đối với hoạt động thu thập chứng cứ: vẫn còn trường hợp thu thập

chứng cứ chưa kịp thời, không chính xác, thiếu những chứng cứ quan trọng, có trường hợp thu thập cả những chứng cứ không liên quan; quy trình thu thập chứng cứ chưa đảm bảo theo quy định của luật TTHS; việc thu thập chứng cứ chủ yếu tập trung vào việc chứng minh tội phạm chưa quan tâm nhiều đến các chứng cứ khác có liên quan đến vụ án; những biện pháp thu thập chứng cứ liên quan đến công nghệ (như ghi âm, đồ họa, đúc khuôn dấu vết...) ít được áp dụng và hiệu quả chưa cao.

Ví dụ: Vào lúc 2^h 45' ngày 08/9/2015, Nguyễn Văn Đen (1990), ngụ ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè đang nhậu cùng nhóm bạn tại quán karaoke Đồng Quê, địa chỉ ấp Hậu Phú 1, xã Hậu Mỹ Bắc A nhìn thấy Phạm Tấn Dương (sinh năm 1991) ngụ ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B cùng với bạn đang hát karaoke, do có mâu thuẫn từ trước nên Đen đập cửa phòng, kêu Dương ra ngoài nói chuyện nhưng Dương không ra. Đen đập bể cửa phòng định xông vào đánh Dương nhưng được mọi người can ngăn. Trong lúc can ngăn giữa Đen và bạn Dương là Nguyễn Văn Việt (sinh năm 1988) ngụ ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B giằng co, đánh nhau. Mọi người tiếp tục can ngăn, sau đó nhóm của Dương ra về. Trong lúc dẫn xe gắn máy ra về, Dương bị Đen đập ngã xe, Việt ra trước cổng quán nhặt cục gạch quay lại nói với Đen “Mày muốn gì ra đây tính”. Đen liền chạy vào quầy nhận khách của quán cầm chai nước ngọt đập bể một đầu chạy ra, Việt ném cục gạch vào chân Đen, Đen dùng vỏ chai nước ngọt đâm một nhát vào bụng Việt, và ném chiếc vỏ chai đi. Sau đó Việt được đưa đi cấp cứu tại phòng khám đa khoa khu vực Hậu Mỹ Bắc A thì tử vong.

Nhận được tin báo, CQĐT Công an huyện Cái Bè đã có mặt để tiến hành các hoạt động điều tra ban đầu. Qua thu thập chứng cứ CQĐT đã thu giữ các vật chứng có liên quan đến vụ án, tuy nhiên vỏ chai nước ngọt được cho là công cụ gây án đã bể chỉ còn một đoạn nhỏ ở cổ chai, một số người dân đã

nhặt những mảnh vụn của vỏ chai ném đi, vì sợ mọi người dẫm đạp lên. Khi hoàn tất hồ sơ chuyển VKS đề nghị truy tố bị can thì vật chứng là hung khí gây án đã không đảm bảo yêu cầu nên VKS đã yêu cầu điều tra bổ sung theo quy định. Qua đó cho thấy hoạt động thu thập chứng cứ của CQĐT chưa đảm bảo, chưa xác định chính xác được mối quan hệ tương quan giữa chứng cứ và các tình tiết của vụ án.

- Đối với hoạt động đánh giá chứng cứ: hầu hết được xem xét tổng thể nhưng chưa có sự phân tích cụ thể chứng cứ nào dùng để chứng minh cho tình tiết nào của vụ án; vẫn còn trường hợp đánh giá mang tính phiến diện, một phía không có tính liên kết với các tình tiết khác của vụ án; có nhiều lực lượng tham gia vào việc đánh giá chứng cứ nhưng quy định phân công trách nhiệm không rõ ràng giữa các cơ quan THTT, dẫn đến hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm làm cho hoạt động điều tra còn kém hiệu quả; còn trường hợp không xem xét kỹ lưỡng nguồn gốc của chứng cứ, cho nên làm mất giá trị chứng minh của chứng cứ hoặc do không tôn trọng các cơ chế khoa học về nguồn gốc hình thành chứng cứ, cho nên đánh giá chứng cứ còn nặng về suy đoán chủ quan, nhận thức cảm tính, làm sai lệch bản chất của vụ án.

Ví dụ: Lúc 16^h 00' ngày 22/9/2013 nhân dân ấp Bắc B, xã Diềm Hy, huyện Châu Thành phát hiện một xác chết trôi trên sông bỏ trong một bao nylon (loại bao cám trấu) màu xanh, ló tay ra ngoài, xác nằm dưới sông cấp đường lộ, đoạn thuộc ấp Bắc B, xã Diềm Hy, huyện Châu Thành. Nạn nhân được xác định là chị Nguyễn Thị Nhị (sinh năm 1975) ngụ tại ấp Hòa, xã Dưỡng Diềm, huyện Châu Thành. Qua khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi cho thấy nạn nhân chết gần 48 tiếng, xác đang trong quá trình phân hủy, nạn nhân không mặc quần, chết ngạt trên cạn, ở hai chân nạn nhân có nhiều vết cháy xám, bỏng. Trước những chứng cứ thu thập ban đầu CQĐT huyện Châu Thành đã đưa ra giả thuyết điều tra về vụ án, theo đó CQĐT nhận

định đây là vụ giết người, hiếp dâm hoặc có liên quan đến ghen tuông tình ái và tập trung hướng điều tra vào giả thuyết này. Tuy nhiên sau gần 10 giờ đấu tranh, CQĐT đã xác định được đối tượng gây án là Cao Văn Chính (sinh năm 1955) ngụ tại Bắc B, xã Diêm Hy, huyện Châu Thành, qua đấu tranh hãn khai nhận giết chị Nhị để cướp tài sản, việc hãn cởi bỏ quần nạn nhân và đốt cháy vùng dưới hai chân nạn nhân với ý đồ đánh lạc hướng CQĐT. Như vậy với việc đánh giá chứng cứ trong vụ án trên không chính xác gây ra không ít những khó khăn trong việc định hướng điều tra của CQĐT.

- Đối với hoạt động sử dụng chứng cứ: nhiều trường hợp chưa khai thác hết các thông tin, tài liệu, chứng cứ thu thập được, việc sử dụng chứng cứ để chứng minh tội phạm và người phạm tội đôi lúc còn thiếu khách quan, chưa tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; việc sử dụng chứng cứ chủ yếu tập trung vào việc chứng minh tội phạm nhưng ít được sử dụng để thu thập thêm các chứng cứ khác nhằm mục đích mở rộng vụ án, chứng minh các hành vi phạm tội khác.

Ví dụ: Khoảng 6^h 00' ngày 16/4/2014 người dân phát hiện tại quán nước giải khát không tên nằm cấp quốc lộ 1A, đoạn thuộc ấp Quí Thành, xã Nhị Quý, huyện Cai Lậy có phát ra mùi hôi nên báo cho cơ quan Công an. Tại hiện trường CQĐT huyện Cai Lậy phát hiện 01 tử thi nạn nhân đang trong giai đoạn phân hủy, nạn nhân không mặc quần áo, trên người nạn nhân không có tài sản, vật dụng trong nhà bị xáo trộn. Qua điều tra ban đầu xác định nạn nhân là Nguyễn Thị Diễm (sinh năm 1972) ngụ tại ấp Hôi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, nạn nhân chết do vết thương thủng phổi gây mất máu cấp, ở đầu nạn nhân bị chấn thương sọ não, và thu được dấu vết tinh dịch ở cơ quan sinh dục của nạn nhân. Từ những chứng cứ thu được CQĐT đã tiến hành khởi tố vụ án giết người, hiếp dâm.

Tuy nhiên qua 05 ngày đấu tranh CQĐT đã phát hiện đối tượng Nguyễn

Minh Trí (sinh năm 1996) ngụ tại tổ 16, ấp Thới, xã Diêm Hy, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang có nhiều biểu hiện nghi vấn. Qua quá trình làm việc Trí khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc như sau: cách ngày nạn nhân được phát hiện khoảng 4, 5 ngày đối tượng không nhớ rõ, Trí đến quán cà phê của chị Diễm để uống cà phê, sau đó Trí có yêu cầu mua dâm chị Diễm và được đồng ý. Trong quá trình quan hệ tình dục Trí nảy sinh ý định cướp tài sản của chị Diễm nên đã dùng con dao trong túi quần của mình đâm vào vai trái chị Diễm, nạn nhân vùng chạy thì Trí nắm tóc đập đầu chị Diễm xuống nền nhà cho đến khi chị nằm bất động. Sau đó Trí lục trong túi quần chị Diễm lấy một điện thoại di động Nokia và 550.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng) và bỏ về nhà.

Qua nội dung vụ việc trên, có thể thấy quá trình sử dụng chứng cứ của CQĐT không chính xác, dẫn đến việc khởi tố vụ án không đúng. Qua điều tra làm rõ, việc quan hệ tình dục của Trí và nạn nhân chỉ là hành vi mua bán dâm không cấu thành tội hiếp dâm.

2.2.2. Nguyên nhân của những vi phạm, sai lầm

Trong điều tra vụ án hình sự, chứng minh vụ án giết người là một quá trình phức tạp, hiệu quả của công tác này phụ thuộc vào nhiều yếu tố: trình độ năng lực của người THPT, công cụ, phương tiện dùng trong chứng minh vụ án; khả năng che giấu tội phạm của người thực hiện hành vi phạm tội; sự phối hợp giữa các cơ quan THPT... do đó những tồn tại, thiếu sót trên xuất phát từ rất nhiều nhiều nguyên nhân khác nhau. Căn cứ thực tiễn hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang có thể thấy nổi lên những nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất, về khách quan:

- Vụ án giết người là vụ án rất phức tạp, nguyên nhân gây án rất đa dạng, người phạm tội luôn dùng mọi thủ đoạn để che giấu hành vi phạm tội, đặc điểm giấu vết trong vụ án giết người có khả năng tự phân hủy hoặc chuyển

hóa cao (chẳng hạn như cơ chế tự phân hủy của tử thi; phản ứng biến đổi của các loại chất độc được dùng trong tội phạm giết người).

- Pháp luật TTHS quy định quá trình điều tra vụ án giết người vẫn còn nhiều điểm bất cập: quan hệ phối hợp trong điều tra vụ án; thẩm quyền xử lý chứng cứ...

- Hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ còn mang tính rập khuôn, chỉ tập trung ở một số nguồn, như: lời khai của người làm chứng hoặc các dấu vết mà đối tượng để lại nơi ở, trên thân thể người bị hại; kết quả khám nghiệm tử thi...

- Việc thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người đòi hỏi phải vận dụng nhiều kiến thức nghiệp vụ chuyên ngành của các lĩnh vực khoa học khác. Yếu tố này ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả của hoạt động điều tra.

- Công cụ, phương tiện dùng trong hoạt động thu thập, kiểm tra, bảo quản chứng cứ của cơ quan THTT vẫn còn hạn chế về số lượng, chất lượng cũng như công dụng.

Thứ hai, về chủ quan:

- Đội ngũ Điều tra viên, cán bộ điều tra, trinh sát, Kiểm sát viên còn thiếu so với yêu cầu thực tiễn nên quá tải án, dẫn đến việc tập trung nâng cao chất lượng điều tra còn hạn chế.

- Nhiều cán bộ điều tra ở cấp cơ sở, Kiểm sát viên trình độ nghiệp vụ, trình độ pháp luật còn hạn chế nên việc phát hiện, mô tả, thu giữ tài liệu, vật chứng thu thập được tại hiện trường vụ án trong giai đoạn điều tra ban đầu có nhiều sai sót. Có không ít trường hợp người THTT chưa nghiêm túc trong quá trình thực hiện công vụ.

- Trong nghiên cứu thu thập, đánh giá dấu vết, hiện trường sự phối hợp giữa CQĐT với cán bộ kỹ thuật và giám định viên pháp y chưa được chặt

chẽ, thống nhất. Tình trạng phân công trách nhiệm không rõ ràng giữa lực lượng điều tra với lực lượng khác tham gia còn rất phổ biến, vẫn còn hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm làm cho hoạt động điều tra kém hiệu quả.

Kết luận chương 2

Hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ của cơ quan THTT chính là quá trình điều tra nhằm tái hiện lại những chi tiết của vụ án. Do đó yêu cầu dựng lại bức tranh một cách đầy đủ nhất về vụ án đã xảy ra trong quá khứ gần như là điều không thể, bởi tác động của nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Thực tiễn hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang cũng vậy, bên cạnh những ưu điểm đạt được vẫn sẽ không tránh khỏi những tồn tại, hạn chế.

Trong nội dung chương 2 của luận văn đã làm rõ thực trạng hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Qua đó đã làm sáng tỏ những kết quả đạt được và những vi phạm, sai lầm trong công tác này, cũng như những nguyên nhân của những vi phạm, sai lầm. Đây là cơ sở quan trọng để đề ra các biện pháp khắc phục các nguyên nhân dẫn đến các hạn chế trong hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động này trong thời gian tới, đảm bảo xử lý đúng người, đúng tội.

Chương 3

CÁC YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG THU THẬP, ĐÁNH GIÁ, SỬ DỤNG CHỨNG CỨ TRONG ĐIỀU TRA VỤ ÁN GIẾT NGƯỜI

3.1. Các yêu cầu nâng cao chất lượng thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người

3.1.1. Yêu cầu của pháp chế Xã hội chủ nghĩa

Pháp chế Xã hội chủ nghĩa là một chế độ đặc biệt của đời sống chính trị - xã hội, trong đó tất cả các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, nhân viên nhà nước và mọi công dân đều phải tôn trọng và thực hiện pháp luật một cách nghiêm túc.

Pháp luật hình sự và TTHS là sự cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực tư pháp hình sự, hướng đến mục đích phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người là một trong những hoạt động TTHS, được quy định cụ thể trong pháp luật TTHS, do đó hoạt động này yêu cầu phải được tôn trọng và nhận thức thống nhất trong toàn bộ quá trình xử lý vụ án hình sự. Theo đó các cơ quan THTT, các cơ quan hữu quan, mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phải tuân thủ, thực hiện nghiêm túc các quy định về hoạt động này nếu có liên quan. Tất cả những trường hợp vi phạm các quy định về hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người cần được phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời, góp phần nêu cao tinh thần thượng tôn pháp luật trong toàn xã hội.

3.1.2. Yêu cầu phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm giết người nói riêng

Phòng, chống tội phạm là hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức và nhân dân bằng nhiều biện pháp khác nhau nhằm khắc phục những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm, nhằm ngăn chặn, hạn chế và làm giảm từng bước tiến tới loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội. Hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người là một trong những biện pháp chứng minh quan trọng nhất góp phần làm sáng tỏ vụ án. Theo đó hiệu quả của hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ cao sẽ góp phần xác định nhanh chóng tội phạm, phục vụ cho hoạt động truy tố, xét xử, tạo tính răn đe và phòng ngừa trong xã hội. Ngược lại nếu hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ không hiệu quả sẽ xuất hiện trường hợp bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội, tạo ra tâm thế coi thường pháp luật trong nhân dân cũng như các đối tượng xem thường hoạt động đấu tranh của các cơ quan chức năng, xem thường pháp luật, có tư tưởng manh động hơn trong thực hiện hành vi phạm tội.

Bên cạnh đó, thông qua hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ, cơ quan THTT sẽ truy cứu trách nhiệm hình sự đúng người, đúng tội buộc các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội phải chịu mức hình phạt tương ứng, đảm bảo tính công bằng xã hội. Đồng thời chính thông qua hoạt động này các cơ quan THTT sẽ tìm ra được những đặc điểm của tội phạm giết người, đề xuất các biện pháp phòng ngừa có hiệu quả. Chính hiệu quả đạt được từ hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ đã góp phần bảo vệ các quyền cơ bản của con người, nhất là quyền được sống của công dân khỏi sự xâm hại của các hành vi lệch chuẩn, đảm bảo tinh thần yêu cầu Nghị quyết 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020: “... Các cơ quan tư pháp phải thật sự là chỗ dựa của nhân dân trong

việc bảo vệ công lý, quyền con người, đồng thời phải là công cụ hữu hiệu bảo vệ pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và vi phạm.”

3.1.3. Yêu cầu bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

Đảm bảo trật tự, an toàn xã hội là một trong những yêu cầu hàng đầu của đất nước ta trong từng giai đoạn cách mạng, bởi lẽ chỉ khi tình hình an ninh, trật tự được đảm bảo mới tạo ra được môi trường hoàn bình, ổn định cho Nhà nước và nhân dân thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - chính trị - xã hội.

Theo đó một trong những nguyên nhân hàng đầu ảnh hưởng hưởng tiêu cực đến tình hình trật tự, an toàn xã hội đó chính là các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là tội phạm hình sự nói chung và tội phạm giết người nói riêng. Do đó yêu cầu đặt ra là cơ quan THTT cần tiến hành các hoạt động đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả với loại tội phạm này. Trong đó nổi bật là hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người, thông qua hiệu quả của hoạt động này sẽ góp phần kéo giảm loại tội phạm giết người đảm bảo yêu cầu về tình hình trật tự, an toàn xã hội.

3.1.4. Yêu cầu bảo vệ quyền con người

Tại Điều 19, Hiến pháp 2013 có quy định: *“Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật”* và tại Khoản 1 – Điều 3 Bộ luật hình sự có quy định: *“Mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật”*. Vì vậy, mọi hành vi tước đoạt trái pháp luật tính mạng của người khác phải được điều tra phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất tội phạm giết người xảy ra.

Bên cạnh đó trong hoạt động TTTHS ở nước ta thời gian qua vẫn còn trường hợp oan sai, mà nguyên nhân chủ yếu là liên quan đến hoạt động thu thập chứng cứ của cơ quan điều tra, cụ thể là hành vi bức cung, nhục hình vẫn

còn tồn tại, vi phạm quy định tại Khoản 1 - Điều 20 của Hiến pháp 2013: “*Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm.*”

Từ đó, cho thấy việc nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của TTHS hoàn toàn là yêu cầu chính đáng của xã hội, của nhân dân hướng đến xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân – do dân – vì dân.

3.2. Các giải pháp nâng cao chất lượng thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người

3.2.1. Bảo đảm triển khai thi hành đúng và thống nhất các quy định của pháp luật

Bộ Luật hình sự và Bộ Luật TTHS năm 2015 ra đời quán triệt chặt chẽ tinh thần của Hiến pháp năm 2013, đã có những quy định mới, sửa đổi, bổ sung nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của các bộ luật hiện hành. Những quy định mới trong Bộ luật hình sự và TTHS năm 2015 đã tạo ra cơ sở pháp lý chặt chẽ cho hoạt động thu thập, đánh giá, và sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người, cụ thể:

- *Về Bộ luật hình sự – 2015:*

Về phần tội phạm quy định: Những trường hợp phạm tội có tình tiết định khung tăng nặng, có những điểm mới so với Bộ luật hình sự năm 1999 như sau: quy phạm giết nhiều người được thay bằng giết từ hai người trở lên; giết trẻ em được thay bằng giết người dưới 16 tuổi. Đồng thời trong quy định về tội phạm giết người cũng đã bổ sung khoản 3, theo đó người chuẩn bị phạm tội giết người sẽ bị phạt tù từ 01 đến 05 năm. Những người từ đủ 14 tuổi đến

dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội giết người.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có bổ sung thêm những nội dung mới như: người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng; người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sỹ, người có công với cách mạng...

Căn cứ áp dụng hình phạt có bổ sung: người từ 75 tuổi trở lên sẽ không bị áp dụng hình phạt tử hình.

- Về nội dung Bộ luật TTHS – 2015:

Thẩm quyền của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra vụ án được mở rộng hơn. Việc quy định này góp phần làm giảm các thủ tục hành chính trong quá trình điều tra vụ án, từ đó rút ngắn được thời gian đấu tranh với tội phạm, đảm bảo tính khẩn trương. Đồng thời quy định này cũng góp phần thúc đẩy tinh thần trách nhiệm của từng cá nhân trong quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng.

Quy định rõ hơn đối tượng tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, theo đó cán bộ điều tra, kiểm tra viên có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra theo sự phân công của cấp trên. Thực chất đây là quy định nhằm gỡ bỏ vướng mắc trong thực tiễn quá trình điều tra, giảm áp lực công việc cho Điều tra viên và Kiểm sát viên, đồng thời công nhận tính hợp pháp trong hoạt động điều tra của cán bộ điều tra, kiểm tra viên. Trên thực tiễn những chủ thể này đã và đang tiến hành hỗ trợ trong một số hoạt động điều tra vụ án (nhưng không có thẩm quyền ký hồ sơ), do lực lượng Điều tra viên và Kiểm sát viên hiện tại vẫn còn thiếu trầm trọng.

Mở rộng đối tượng được tiến hành hoạt động thu thập hoặc cung cấp chứng cứ bao gồm: người bào chữa, người bị buộc tội và một số người tham gia tố tụng khác. Người bị bắt, bị tạm giữ, bị can, bị cáo được bổ sung một số

quyền mới như: quyền được thông tin về quyền và nghĩa vụ của người bị bắt, bị tạm giữ, bị can, bị cáo; quyền không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận có tội; quyền chứng minh vô tội. Những quy định này tạo ra cơ sở pháp lý rõ ràng để những người THPT và tham gia tố tụng thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình, hướng đến bảo vệ các quyền cơ bản của nhóm người yếu thế trong TTHS.

Bổ sung nguồn của chứng cứ gồm: dữ liệu điện tử, kết luận giám định tài sản, kết quả thực hiện ủy thác tư pháp và hợp tác quốc tế trong đấu tranh chống tội phạm. Ngày nay với sự phát triển của khoa học công nghệ, và xu hướng hội nhập toàn cầu, các đối tượng phạm tội cũng lờn dụng vào đó để hoạt động cho nên quy định này đáp ứng kịp thời yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

Thay đổi quy định về bào chữa: ngay từ giai đoạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, người bị tố giác, bị kiến nghị khởi tố đã có quyền yêu cầu có người bảo vệ quyền lợi. Đây chính là quy định nhằm đảm bảo các quyền của người bị bắt, bị can, bị cáo được tôn trọng, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp bức cung, nhục hình.

Vấn đề xử lý vật chứng đã được quy định cụ thể hơn, tránh được hiện tượng không có quy định xử lý một số chứng cứ cũng như đùng đẩy trách nhiệm giữa cơ quan THPT và các cơ quan hữu quan có liên quan, góp phần bảo đảm giá trị chứng minh của chứng cứ.

Quy định về thủ tục đặc biệt: quy định cụ thể 07 nguyên tắc tiến hành tố tụng đối với người dưới 18 tuổi; điều kiện và yêu cầu đối với người tiến hành tố tụng trong trường hợp này; đổi mới thủ tục lấy lời khai, hỏi cung và tiến hành đối chất đối với người dưới 18 tuổi. Việc quy định những nội dung trên hoàn toàn phù hợp với chính sách tiên bộ của tất cả các nước về bảo vệ quyền trẻ em.

Qua những nội dung phân tích trên cho thấy những quy định trong Bộ Luật hình sự và Bộ Luật TTHS năm 2015 có liên quan đến hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người thể hiện sự thống nhất ý chí của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực tư pháp hình sự. Được xây dựng dựa trên đường lối, chính sách của Đảng, kinh nghiệm thực tiễn hơn 10 năm thi hành Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Bộ luật TTHS 2003, thực tiễn hoạt động tư pháp và tình hình tội phạm ở Việt Nam, cũng như những điểm nổi bật trong nền tư pháp hình sự quốc tế.

Để các quy định của Bộ luật Hình sự và TTHS 2015 nói chung và những quy định cụ thể trên nói riêng đi vào đời sống thực tiễn, khi hai bộ luật này có hiệu lực thi hành, các cơ quan chức năng cần tổ chức các hội nghị quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các nội dung mới của các bộ luật. Cần tổ chức tập huấn cho báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và đội ngũ công chức, viên chức ngành tư pháp về nội dung Bộ luật hình sự và TTHS năm 2015, đảm bảo nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục và sử dụng pháp luật.

Bên cạnh đó cần ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn Bộ luật hình sự và TTHS năm 2015, rà soát các văn bản pháp luật có liên quan để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp với nội dung trong luật mới, đảm bảo triển khai thi hành đúng và thống nhất các quy định của pháp luật hình sự và TTHS trong thực tiễn.

Để triển khai thi hành đúng và thống nhất các quy định của pháp luật hình sự và TTHS năm 2015 trong thời gian tới, các cơ quan chức năng cần thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động hành pháp của các cơ quan THTT, phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những trường hợp hiểu và vận dụng không đúng các quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động này.

3.2.2. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự và tố tụng hình sự

Để nâng cao hiệu quả của hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người thì yêu cầu hoàn thiện hệ thống các quy định của pháp luật giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Bộ luật hình sự và TTHS 2015 ra đời đã có những quy định hoàn thiện những vướng mắc trong các bộ luật hiện hành, tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị triển khai thực hiện thì hai bộ luật này đã bộc lộ một số tồn tại nhất định. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, tác giả xin đưa ra những điểm cần hoàn thiện trong Bộ luật hình sự và TTHS 2015, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người.

- Về Bộ luật hình sự 2015:

Xét về tính liên quan giữa Bộ luật hình sự và hoạt động điều tra vụ án giết người thì Bộ luật chính là luật nội dung, là cơ sở quan trọng để xác định tội phạm. Những điều luật có liên quan đến hoạt động điều tra vụ án giết người trong bộ luật cơ bản đã đảm bảo về quy trình xây dựng. Tuy nhiên tại Điều 123 quy định về tội phạm giết người là sự kế thừa có bổ sung quy định tại Điều 93 – Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) nên vẫn còn những tình tiết định khung tăng nặng mang tính chất định tính, chẳng hạn như: phạm tội có tính chất côn đồ, giết người vì động cơ đê hèn. Do đó cùng với việc đưa Bộ luật vào thực tiễn, các cơ quan chức năng cần song song ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể, thể hiện đầy đủ quan điểm xã hội về những tình tiết trên.

- Về Bộ luật TTHS 2015:

Phân định giai đoạn TTHS có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tổ chức tiến hành các hoạt tố tụng, là cơ sở để xác định trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan THTT trong việc giải quyết vụ án hình sự. Tuy nhiên trong bộ luật TTHS 2003 và Bộ luật TTHS 2015 điều không có quy định về nội dung

này. Theo đó xấp tới cần xây dựng tiến trình TTHS bao gồm các giai đoạn TTHS một cách rõ ràng về thời điểm bắt đầu và kết thúc; nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan THTT, người THTT, người tham gia tố tụng.

Tại Khoản 1, Điều 63 Bộ luật TTHS năm 2003 và Khoản 1, Điều 85 Bộ luật TTHS năm 2015 đều có quy định những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự: *“Có hành vi tội phạm xảy ra hay không, thời gian, địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội”*. Để hoàn thiện, cần nghiên cứu bổ sung quy định tại điều khoản này theo hướng chi tiết hơn, bổ sung thêm yêu cầu chứng minh về *“phương pháp, thủ đoạn”* thực hiện tội phạm của tội phạm để cơ quan điều tra xác định rõ ràng và đầy đủ hơn vấn đề cần chứng minh thuộc mặt khách quan của tội phạm.

Điều 85 – Bộ luật TTHS 2015 đã ra được 06 vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự nói chung và vụ án giết người nói riêng. Đây là căn cứ trực tiếp để cơ quan THTT dựa vào đó chứng minh các tình tiết vụ án. Theo đó, quy định trong điều luật này cơ bản đã đảm bảo về những tình tiết quan trọng, vừa đảm bảo logic khoa học, thống nhất và toàn diện những vấn đề phải chứng minh. Tuy nhiên thực tế quá trình tố tụng các cơ quan THTT phải chứng minh rất nhiều những tình tiết khác nếu xét thấy cần thiết để làm sáng tỏ sự thật vụ án cũng như truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc các vấn đề dân sự phát sinh. Vì vậy trong phần quy định những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự cần bổ sung nội dung: *“Những tình tiết khác có ý nghĩa đối với việc giải quyết đúng đắn vụ án hình sự.”*

Trong thực tiễn đấu tranh chống tội phạm, các biện pháp nghiệp vụ trình sát được áp dụng trong quá trình thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến vụ án có giá trị chứng minh rất cao, nhưng không được quy định trong luật cho nên không được coi là chứng cứ, không được sử dụng để chứng minh tội phạm. Muốn sử dụng nguồn thông tin, tài liệu này phải có các hoạt động chuyển hoá, có những trường hợp chuyển hoá được, chuyển hoá kịp thời, có

những trường hợp không chuyển hoá được hoặc chuyển hoá không kịp thời do phải thay đổi biện pháp thu thập, chuyển đổi nguồn... dẫn đến vụ án đi vào bế tắc hoặc đối tượng bỏ trốn. Vì vậy, cơ quan xây dựng pháp luật cần sớm nghiên cứu cụ thể để luật hóa trong luật TTHS, đây là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người và góp phần giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện.

Tại Điều 201 Bộ luật TTHS 2015 quy định Điều tra viên chủ trì tiến hành khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ, chụp ảnh, mô tả hiện trường và lập biên bản khám nghiệm hiện trường. Trên thực tiễn công tác này do lực lượng Kỹ thuật hình sự tiến hành do lực lượng Điều tra viên vẫn chưa được đào tạo, tập huấn bài bản về công tác khám nghiệm hiện trường, trong khi đó lực lượng Kỹ thuật hình sự thường rất ít trường hợp đủ điều kiện để bổ nhiệm Điều tra viên. Trên cơ sở đó, về mặt pháp luật cần sớm ban hành văn bản dưới luật hướng dẫn công tác khám nghiệm hiện trường để hoạt động của Điều tra viên, cán bộ Kỹ thuật hình sự có cơ sở pháp lý. Bên cạnh đó Bộ Công an sớm đào tạo, tập huấn đội ngũ Điều tra viên có đủ năng lực trình độ đảm đương được nhiệm vụ khám nghiệm hiện trường, đồng thời có chủ trương chuyển đổi đội khám nghiệm hiện trường sang lực lượng CSĐT.

Tại Điều 203 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về xem xét dấu vết trên thân thể, theo đó Điều tra viên tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, người bị hại, người làm chứng để phát hiện dấu vết tội phạm hoặc các dấu vết có ý nghĩa đối với vụ án. Quy định này chưa phản ánh hết trong hoạt động điều tra của Điều tra viên đối với tội phạm giết người bởi vì trong số những người được xem xét dấu vết trên thân thể đã nêu thì người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người bị nghi thực hiện tội phạm là những người thường xuyên bị áp dụng biện pháp điều tra này và thực tế mang lại

hiệu quả rất tốt, phục vụ cho việc xác định đối tượng gây án. Vì vậy, ngoài những đối tượng bị xem xét dấu vết trên thân thể được quy định Điều 203, cần bổ sung thêm người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người bị nghi thực hiện tội phạm.

3.2.3. Kiện toàn đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên

Chất lượng và hiệu quả hoạt động thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người phụ thuộc rất lớn vào các chủ thể THPT, đặc biệt là Điều tra viên và Kiểm sát viên các cấp. Trước tình hình tội phạm giết người diễn biến phức tạp như hiện nay, để góp phần nâng cao hiệu quả của quả hoạt động thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người, yêu cầu đặt ra cần có các giải pháp thiết thực nhằm xây dựng đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên đủ về số lượng, giỏi về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao. Theo đó các cơ quan THPT cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:

Tăng cường bổ sung nhân lực cho các cơ quan THPT, đặc biệt là Điều tra viên và Kiểm sát viên đảm bảo tương xứng với khối lượng công việc thực tiễn của từng địa phương. Tránh trường hợp bố trí không chính xác, nơi thừa, nơi thiếu dẫn đến hiệu quả hoạt động tổ tụng không đạt yêu cầu.

Thực hiện tốt công tác tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh cho Điều tra viên và Kiểm sát viên. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm phải căn cứ vào các quy định của pháp luật, yêu cầu của từng đơn vị cụ thể cũng như trình chính trị, độ pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức của từng cán bộ. Trong quá trình tuyển dụng, bổ nhiệm, cơ quan (người) có thẩm quyền cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, khách quan, tuyệt đối không để các tình trạng tuyển dụng, bổ nhiệm không đúng đối tượng do tác động từ các mối quan hệ, lợi ích vật chất trong nội bộ cơ quan THPT. Bên cạnh đó để hoạt động tuyển dụng và bổ nhiệm đạt hiệu quả cần nghiên cứu đưa ra các chính sách đãi ngộ và mở rộng

phạm vị đối tượng tuyển dụng nhằm thu hút những cá nhân có trình độ, chuyên môn cao.

Việc phân công nhiệm vụ cho Điều tra viên và Kiểm sát viên phải đảm bảo phù hợp với trình độ và năng lực thực tế, tránh trường hợp bố trí những cán bộ “tài không xứng sức” sẽ gây ra những bất mãn ảnh hưởng đến hiệu quả công tác. Cần có phương án điều chuyển kịp thời những cán bộ thực hiện nhiệm vụ không hiệu quả.

Cần đề xuất chế độ đãi ngộ và điều chỉnh chính sách tiền lương phù hợp cho lực lượng THTT. Đây sẽ là đòn bẩy kinh tế quan trọng thúc đẩy Điều tra viên và Kiểm sát viên nỗ lực trong công tác và cũng góp phần hạn chế thấp nhất những trường hợp tiêu cực trong hoạt động điều tra vụ án.

Duy trì công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong các cơ quan THTT. Theo đó, cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý Điều tra viên, Kiểm sát viên các cấp; tăng cường mối quan hệ kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp đối với hoạt động của các cơ quan điều tra; hoàn thiện cơ chế giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp quận huyện đối với hoạt động của các cơ quan điều tra; tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý Điều tra viên, Kiểm sát viên về địa vị pháp lý của đội ngũ này, có chế độ chính sách, chế độ khen thưởng, kỷ luật hợp lý; cần phải định ra các tiêu chí phân bổ chỉ tiêu biên chế, cơ cấu tỉ lệ giữa Điều tra viên, Kiểm sát viên và các chức danh khác.

Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho Điều tra viên và Kiểm sát viên. Đảng ta đã khẳng định cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ, là khâu then chốt trong xây dựng Đảng. Do đó quan điểm chỉ đạo của Đảng ta trong trong tư pháp hình sự giai đoạn hiện nay và thời gian tới là tăng cường củng cố kiện toàn các cơ quan tư pháp, xây dựng đội ngũ

Thẩm phán, Thư ký Tòa án có phẩm chất chính trị và đạo đức chí công vô tư, có nghiệp vụ vững vàng, bảo đảm cho bộ máy trong sạch, vững mạnh là yêu cầu bức thiết trong việc đổi mới hệ thống các cơ quan tư pháp và kiện toàn đội ngũ cán bộ ngành. Theo đó các cơ quan THTT cần thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị, pháp luật, nghiệp vụ cho những người THTT. Việc tập huấn, đào tạo có thể theo chuyên đề hoặc các khóa học ngắn hạn. Việc tổ chức tập huấn pháp luật, nghiệp vụ nâng cao năng lực của người THTT phải hướng đến yếu tố chất lượng không chạy theo thành tích, muôn vạy công tác kiểm tra, đánh giá thái độ chính trị, chuyên môn, tay nghề cán bộ phải được tiến hành thường xuyên và định kỳ, qua đó xác định chính xác về tư tưởng, năng lực của từng cá nhân để có biện pháp bố trí công việc phù hợp. Đặc biệt trong giai đoạn điều tra vụ án cần bồi dưỡng cho Điều tra viên, Kiểm sát viên về kỹ năng thu thập, kiểm tra và đánh giá và sử dụng chứng cứ cũng như các kỹ năng đặc thù, chuyên sâu trong hoạt động chứng minh tội phạm.

3.2.4. Hoàn thiện cơ quan điều tra

CQĐT là cơ quan chức năng thay mặt Nhà nước thực hiện quyền tư pháp để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm. Đổi mới tổ chức và hoạt động của các CQĐT là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới đã được khẳng định rõ trong Nghị quyết số: 14/NQ-TU ngày 09/01/2012 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo đó việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan này phải phù hợp với Hiến pháp các quy định pháp luật có liên quan nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đấu tranh phòng và chống tội phạm, xử lý nghiêm minh, kịp thời các loại tội phạm hình sự.

Để kiện toàn cơ quan điều tra, yêu cầu đầu tiên là cần tiếp tục tăng cường vai trò của cấp ủy và lãnh đạo đơn vị trong hoạt động điều tra vụ án. Đảm bảo sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, hiệu quả, có sự phân công, phân cấp rõ ràng và được kiểm soát chặt chẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra theo hướng nhanh chóng, kịp thời, chính xác, khách quan, toàn diện không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Bên cạnh đó nhiệm vụ quan trọng hiện nay là phải xây dựng được một mô hình tổ chức các cơ quan điều tra theo hướng củng cố, kiện toàn và sắp xếp lại tổ chức và hoạt động của các cơ quan điều tra cấp thứ ba (cấp quận, huyện) bảo đảm để các cơ quan này đủ khả năng giải quyết toàn bộ những vụ án giết người xảy ra tại địa phương. Các cơ quan điều tra cấp trên (cấp tỉnh và Trung ương) chủ yếu đảm nhận việc kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật của CQĐT cấp dưới và hỗ trợ cho cấp dưới khi chưa có đủ điều kiện, khả năng độc lập thực hiện.

Khác với hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động của các cơ quan điều tra có đặc thù là một hoạt động mang tính độc lập (với các cơ quan quản lý nhà nước) và chỉ tuân theo pháp luật. Vì vậy, việc tổ chức và hoạt động của bộ máy CQĐT cần phải hạn chế ở mức tối đa sự can thiệp, ảnh hưởng đến hoạt động tổ tụng từ phía các cơ quan quản lý hành chính nhà nước. Mặt khác, việc cải cách các cơ quan điều tra cũng cần hoàn thiện theo hướng đảm bảo cho những người THPT có thể độc lập và chỉ tuân theo pháp luật khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tổ chức bộ máy CQĐT theo Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự 2004 đã bộc lộ nhiều hạn chế và bất cập chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm như: lực lượng phân tán; chưa đảm bảo tính chuyên sâu trong hoạt động điều tra các loại tội phạm; thiếu sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa điều tra tố tụng và điều tra trinh sát; tình trạng bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô

tội hoặc vi phạm nghiêm trọng các quyền và tự do dân chủ của công dân. Chính vì vậy, Luật tổ chức điều tra hình sự 2015 đã ban hành nhằm thu gọn các đầu mối trong hệ thống CQĐT; kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng điều tra trinh sát và lực lượng điều tra tố tụng nhằm bổ sung cho nhau, trong điều kiện chỉ thực hiện được loại biện pháp này mà không dùng được loại biện pháp kia.

Điều tra tội phạm là một công tác khó khăn phức tạp, đòi hỏi phải có một bộ máy hoàn chỉnh và tổ chức hoạt động khoa học, hợp lý. Để tạo sự thống nhất, đồng bộ và có hiệu quả trong chỉ đạo công tác điều tra, thực hiện chuyên sâu và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động điều tra các vụ án giết người, trong thời gian tới, Chính phủ cần xem xét phương án nhập Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan an ninh điều tra vào một đầu mối và tách CQĐT ra khỏi Bộ Công an thành cơ quan độc lập với cơ quan hành pháp, có hệ thống thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

3.2.5. Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân

Theo quy định tại Điều 36, 37 Bộ luật TTHS hiện hành, VKS là một trong những cơ quan tiên hành tố tụng, thực hiện chức năng công tố và kiểm sát. Chức năng công tố và kiểm sát trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự nói chung và điều tra vụ án giết người nói riêng được cụ thể hóa tại điều 14, 15 Luật tổ chức VKS nhân dân năm 2014. Theo đó trong giai đoạn điều tra vụ án giết người VKS sẽ tiến hành hàng loạt các hoạt động như: yêu cầu CQĐT khởi tố hoặc thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; đề ra yêu cầu điều tra và yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện việc điều tra để làm rõ tội phạm, người phạm tội; trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra trong trường hợp đề kiểm tra, bổ sung tài liệu, chứng cứ khi xét phê chuẩn các lệnh, quyết định của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động

điều tra; yêu cầu Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cung cấp tài liệu liên quan để kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố, điều tra khi cần thiết; kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố, điều tra và lập hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra...

Theo đó, nâng cao chất lượng thực hành chức năng công tố và kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân là một giải pháp quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người. Để nâng cao chất lượng thực hành chức năng công tố và kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân, cần chú những nội dung sau:

Lãnh đạo VKS các cấp cần chú ý việc lựa chọn và phân công Kiểm sát viên tham gia kiểm sát việc giải quyết vụ án ngay từ đầu, nhất là đối với các vụ án phức tạp, khó khăn trong việc đánh giá chứng cứ hoặc khác quan điểm về tội danh... Chỉ đạo và trực tiếp kiểm tra Kiểm sát viên trong việc thực hiện công tác chuẩn bị xét xử, dự thảo luận tội, đề cương xét hỏi, dự kiến tình huống có thể xảy ra tại phiên tòa.

Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mình, nâng cao tinh thần trách nhiệm, nắm bắt được các tình tiết của vụ án ngay từ giai đoạn điều tra ban đầu, nắm chắc các chứng cứ, kể cả chứng cứ buộc tội và gỡ tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cân nhắc xem xét các điều luật cần áp dụng và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ để có ý kiến đề nghị xử lý cho chính xác, phù hợp. Đặc biệt Kiểm sát viên cần nắm vững và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của VKS trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự được quy định tại Hiến pháp, Luật tổ chức VKS nhân dân, Bộ luật TTHS tránh trường hợp không thực hiện hết chức năng hoặc thực hiện vượt quá thẩm quyền.

Đồng thời, để thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát trong quá trình điều tra vụ án hình sự, Kiểm sát viên cần chủ động trao đổi với Điều tra viên được phân công điều tra vụ án về những vấn đề cần điều tra ngay từ khi kiểm sát việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, khám nghiệm hiện trường và các hoạt động điều tra khác của cơ quan điều tra.

3.2.6. Phổ biến, giáo dục pháp luật

Ý thức đúng sẽ dẫn đến hành vi đúng và ngược lại, trong đấu tranh, phòng ngừa tội phạm giết người cũng vậy, để hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án đạt hiệu quả cao đòi hỏi những người có liên quan trong hoạt động tố tụng phải có những hiểu biết nhất định về các quy định của pháp luật đối với hoạt động này. Bên cạnh đó công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm giết người là một cuộc cách mạng trên mặt trận an ninh trật tự nên nó mang tính khó khăn, phức tạp và lâu dài, do đó cần phải có sự chung tay, góp sức của toàn thể quần chúng nhân dân. Để nhân dân tham gia phối hợp với cơ quan THTT trong công tác đấu tranh với tội phạm nói chung và tội phạm giết người nói riêng, đòi hỏi họ phải được trang bị những kiến thức pháp luật nhất định. Muốn vậy, yêu cầu phải làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền pháp luật cho nhân dân.

Công tác giáo dục pháp luật cho nhân dân cần tập trung vào các quy định của luật hình sự và TTHS và nội dung của hoạt động phòng ngừa, đấu tranh tội phạm như: âm mưu, thủ đoạn và phương thức hoạt động của tội phạm giết người; quy định về quyền và nghĩa vụ của người làm chứng; biện pháp phòng ngừa tội phạm; quy trình tố giác tội phạm... Với các phương pháp như: tuyên truyền lưu động; sử dụng các phương tiện báo, đài; thông qua các cuộc vận động toàn dân bảo vệ ANTT; đưa nội dung giáo dục vào các trường trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học; xét xử lưu động các vụ án giết người điển hình... Trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân cần

đảm bảo tính linh hoạt, tránh hình thức, giáo điều, rập khuôn, cần tập trung vào những nội dung cụ thể, bằng các hình thức trực quan sinh động, phù hợp với từng đối tượng, từng lứa tuổi.

3.2.7. Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác điều tra

Cơ sở vật chất - kỹ thuật là điều kiện không thể thiếu để bảo đảm cho hoạt động của mỗi cơ quan, tổ chức. Trong điều kiện phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện nay, thì yếu tố này càng có ý nghĩa quan trọng. Vì vậy, muốn nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người phải bảo đảm đủ cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết cho hoạt động của CQĐT, VKS.

Hiện tại các cơ quan THTT đã được trang bị cơ bản về cơ sở vật chất cho hoạt động tổ tụng. Tuy nhiên để hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người đạt hiệu quả cao nhất, CQĐT, VKS cần được sự quan tâm hơn nữa trong việc trang bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật để thực hiện có hiệu quả các biện pháp điều tra công khai cũng như các biện pháp điều tra trinh sát, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

Thời gian tới cần tăng cường kinh phí cho hoạt động thông tin liên lạc, tăng tiền án phí, phục vụ công tác phòng chống tội phạm nói chung và hoạt động thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người nói riêng, đồng thời phải có chế độ đãi ngộ, khen thưởng hợp lý, kịp thời đối với CQĐT khi họ lập công nhằm động viên và tạo tâm lý yên tâm công tác đối với họ. Tăng cường trang bị cho CQĐT một số phương tiện như: máy chụp ảnh kỹ thuật số, máy ghi âm, ống nhòm hồng ngoại, máy quay phim có khả năng quay ban đêm, bộ đàm loại nhỏ, con chip định vị... để phục vụ có hiệu quả cho hoạt động trinh sát và hoạt động điều tra theo tổ tụng nhằm thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ đạt hiệu quả cao nhất phục vụ kịp thời cho

quá trình chứng minh vụ án. Xây dựng mới, củng cố và mở rộng thêm kho bảo quản vật chứng ở cấp thành phố, huyện, thị xã để bảo đảm sự nguyên vẹn của vật chứng trong quá trình bảo quản sau khi thu thập, đảm bảo giá trị chứng minh của chứng cứ trong suốt quá trình tố tụng.

Kết luận chương 3

Hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người là hoạt động tổ tụng hình sự quan trọng hướng đến mục đích xác định tội phạm và làm rõ sự thật vụ án cũng như các vấn đề có liên quan. Là một hoạt động vật chất nên thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giai đoạn điều tra vụ án giết người chịu sự tác động từ nhiều yếu tố xã hội khác nhau như: pháp luật, chính trị, văn hóa, khoa học – công nghệ, chủ thể THTT, tình hình tội phạm... Do đó trong quá trình điều tra vụ án giết người, hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ của CQĐT luôn có những tồn tại, hạn chế nhất định. Việc đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này trong từng giai đoạn cách mạng cụ thể là một yêu cầu chính đáng và cấp thiết.

Xuất phát từ những yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người, trong nội dung chương 3, tác giả đã phân tích làm rõ một số giải pháp cấp bách, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới, bao gồm 7 giải pháp cụ thể sau: Bảo đảm triển khai thi hành đúng và thống nhất các quy định của pháp luật; Tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự; Kiện toàn đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên; Hoàn thiện cơ quan điều tra; Nâng cao chất lượng thực hành chức năng công tố và kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân; Phổ biến, giáo dục pháp luật; Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác điều tra.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong những năm gần đây, từ đó đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra các vụ án giết người là việc làm rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Nhận thức như vậy, tác giả đã tiến hành nghiên cứu tương đối toàn diện và có hệ thống cả về phương diện lý luận và đúc rút từ thực tiễn kết quả điều tra các vụ án giết người xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Theo đó tác giả đã phân tích làm rõ những vấn đề lý luận và pháp luật về hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra các vụ án giết người. Bên cạnh đó, từ việc nghiên cứu thực tiễn hoạt động điều tra vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đề tài đã dựng lại bức tranh toàn cảnh về hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra các vụ án giết người với những ưu điểm và tồn tại nhất định.

Trên cơ sở phân tích toàn diện hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người, tác giả đã nêu ra những vi phạm, sai lầm cũng như những nguyên nhân của những vi phạm, sai lầm dẫn đến làm giảm hiệu quả công tác thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ và mạnh dạn đưa ra các giải pháp cụ thể góp phần nâng cao công tác đấu tranh phòng chống tội phạm giết người. Những giải pháp này không chỉ có ý nghĩa thực tiễn mà còn góp phần hoàn thiện lý luận thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong công tác điều tra khám phá tội phạm giết người. Qua đó, cơ quan THTT có thể vận dụng để không ngừng nâng cao hiệu quả công tác điều tra tội phạm nói chung và tội phạm giết người nói riêng.

Trong giới hạn phạm vi, nội dung và thời gian cho phép, luận văn tập trung nghiên cứu hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều

tra vụ án giết người theo pháp luật TTHS Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang. Đây là vấn đề khá phức tạp cả về lý luận lẫn thực tiễn, mặc dù tác giả đã có nhiều cố gắng, song do kinh nghiệm và năng lực nghiên cứu còn hạn chế nên luận văn chắc chắn khó tránh khỏi những tồn tại, thiếu sót, tác giả rất mong nhận được sự quan tâm, góp ý từ các nhà khoa học để luận văn được hoàn chỉnh hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo số: 870/BC-UBTVQH13 ngày 20/5/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát về “*Tình hình oan, sai trong việc áp dụng pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự và việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật*”.
2. Nguyễn Hòa Bình Ủy viên Trung ương Đảng, Viện trưởng VKSNDTC (2012), *Một số định hướng nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Tạp chí kiểm sát, (21).
3. Lê Văn Cẩm (2009), *Hệ thống tư pháp hình sự trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền*, Sách chuyên khảo, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Nguyễn Ngọc Chí (2007), *Bảo vệ quyền con người bằng pháp luật tố tụng hình sự*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế - Luật, (23), tr.64-80.
5. Nguyễn Văn Cừ (2005), *Chứng cứ trong luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Du (2006), *Quá trình chứng minh trong vụ án hình sự ở nước ta*, Luận văn Tiến sĩ Luật học, Hà Nội.
7. Nguyễn Đăng Dung (2009), *Cải cách tư pháp trong tổ chức quyền lực nhà nước*, Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội, Luật học, (25), tr.135-144.
8. Đảng cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số: 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
9. Bùi Kiên Điện (1997), *Giới hạn chứng minh trong tố tụng hình sự*, Tạp chí luật học, (6), tr.15-19.

10. Bùi Kiên Điện (1997), *Đánh giá chứng cứ trong tố tụng hình sự*, Tạp chí luật học, (4), tr.17-19.
11. Bùi Kiên Điện (2003), *Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường Đại học luật Hà Nội, Hà Nội.
12. Đỗ Văn Dương (2000), *Thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án hình sự ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật học, Hà Nội.
13. Đỗ Văn Dương (2006), *Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
14. Huỳnh Tấn Hải, (2014), *Hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án giết người theo luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sỹ, Học viện Khoa học xã hội.
15. Nguyễn Đức Hạnh (2010), *Trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Hà Nội.
16. Phạm Thị Tuyết Hạnh (2012), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về hành vi giết người trong Luật Hình sự Việt Nam – Bảng tóm tắt*, Luận Văn Thạc sỹ Luật học, Đại học Luật Hà Nội.
17. Hoàng Duy Hiệp (2010), *Nguồn chứng cứ trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, (6), tr.27-33.
18. Nguyễn Văn Huyền (2012), *Hoàn thiện các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 về hoạt động chứng minh*, Tạp chí nghề luật, (4), tr.15-18.
19. Nguyễn Quang Minh (2014), *Tội giết người tại thành phố Đà Nẵng tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Hà Nội.
20. Tô Lâm Hữu Nam (2016), *Chứng minh trong điều tra vụ án mua bán*

trái phép chất ma túy theo pháp luật Tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh, Luận văn Thạc sỹ, Học viện Khoa học xã hội.

21. Đặng Minh Phụng (2016), *Chứng minh trong điều tra vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo pháp luật Tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sỹ, Học viện Khoa học xã hội.

22. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1999), sửa đổi bổ sung năm 2009*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

23. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2015*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội .

24. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

25. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2015*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

26. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

27. Đinh Phan Quỳnh, *Chứng cứ điện tử và các nguyên tắc thu thập trong Tố tụng hình sự*, <http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/178>, 10/12/2016.

28. Hoàng Thị Minh Sơn (2008), *Hoàn thiện các quy định về thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong tố tụng hình sự*, Tạp chí luật học, (7), Tr.65-72.

29. Nguyễn Huy Thuật (2010), *Chiến thuật điều tra hình sự*, Sách chuyên khảo, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

30. Thủ tướng Chính phủ (1998), *Quyết định số: 138/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm*.

31. Thủ tướng Chính phủ (2004), *Chỉ thị số: 37/2004/CT-TTg ngày 08/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm.*
32. Nguyễn Minh Tuấn (2016), *Chứng minh trong giai đoạn điều tra tội giết người từ thực tiễn Thành phố Đà Nẵng*, Luận văn Thạc sỹ, Học viện Khoa học xã hội.
33. Phạm Văn Tinh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của tội phạm học*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (6), tr.73-79.
34. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
35. Phạm Văn Tinh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay - mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (6), tr.79-84.
36. Phạm Văn Tinh (2013), *Tài liệu giảng dạy môn Tội phạm học*, Học Viện Khoa học xã hội, No 10.
37. Phạm Văn Tinh (2014), *Tội phạm học Việt Nam - Một số chuyên đề đại cương cơ bản*, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
38. Trần Quang Tiệp (2004), *Quá trình chứng minh theo quy định của Bộ luật TTHS năm 2003*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (7), tr.46- 52.
39. Trần Quang Tiệp (2011), *Chế định chứng cứ trong luật tố tụng hình sự Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
40. Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang (2011 đến 2015), *Báo cáo Tổng kết công tác các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*, Tiền Giang.
41. Trường Đại học Luật Hà Nội (1999), *Từ điển giải thích thuật ngữ luật học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
42. Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Giáo trình luật tố tụng hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

43. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2011 đến 2015), *Báo cáo tổng kết công tác của ngành kiểm sát nhân dân năm 2011 đến 2015*, Hà Nội.
44. Trịnh Tiên Việt (2006), *Về chứng cứ và nguồn chứng cứ quy định tại 64 Bộ luật Tố tụng hình sự 2003*, Tạp chí Nghề luật, (số 2).
45. Võ Khánh Vinh (2002), *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận - thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
46. Võ Khánh Vinh (2007), *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
47. Võ Khánh Vinh (2010), *Quyền con người tiếp cận đa ngành và liên ngành khoa học xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
48. Võ Khánh Vinh (2012), *Xã hội học pháp luật, những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
49. Như Ý (1996) *Từ điển Tiếng việt thông dụng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
50. V.I.Lê nin (1978), *Toàn tập*, tập 49, Nxb Tiến Bộ, Matxcova.